

Số: 188/TT-UBND

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2017

## TỜ TRÌNH

### Về việc điều chỉnh Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Thông báo số 30/TB-HĐND ngày 16/10/2017 của HĐND Thành phố về nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ 5 HĐND Thành phố khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021, trong đó, HĐND Thành phố sẽ xem xét Nghị quyết về điều chỉnh Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, UBND Thành phố đã giao Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành có liên quan rà soát, dự thảo nội dung báo cáo, Nghị quyết HĐND Thành phố điều chỉnh Chương trình mục tiêu “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”. UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố những nội dung cụ thể như sau:

#### I. Sự cần thiết phải điều chỉnh Chương trình mục tiêu

##### 1. Các căn cứ pháp lý

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Chương trình số 08-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 6109/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành

phổ về “Chương trình mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”.

## **2. Sự cần thiết**

Thực hiện Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố về “Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”, từ năm 2016 đến nay, hàng năm UBND Thành phố đã ban hành các kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện. Thời gian qua, UBND Thành phố đã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch đảm bảo tiến độ, hiệu quả, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố. Nhiều chỉ tiêu đến nay đã và sẽ cơ bản hoàn thành trong năm 2017.

Theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về chính phủ điện tử thì năm 2017, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Thành phố đã đạt mục tiêu, Thành phố tiếp tục đặt chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020 đạt 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Đồng thời chuyển đổi từ hình thức triển khai nhỏ lẻ sang triển khai theo mô hình tập trung. Vì vậy, cần phải thực hiện mở rộng về hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin và các ứng dụng dùng chung của Thành phố.

Chương trình số 03-CTr/TU của Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XVI xác định mục tiêu phấn đấu xếp hạng chỉ số PCI (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố Hà Nội) trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước. Nền tảng, công cụ để thực hiện việc này chính là công nghệ thông tin, do đó, phải đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

Để đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả khi triển khai Chương trình mục tiêu trong thời gian tiếp theo, trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai giai đoạn 2016 - 2017, việc điều chỉnh một số chỉ tiêu và nội dung đảm bảo phù hợp với thực tế là cần thiết.

## **II. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố giai đoạn 2016-2017**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Thành phố được Lãnh đạo UBND Thành phố quan tâm, chỉ đạo quyết liệt đã thúc đẩy sự thay đổi mạnh mẽ về nhận thức và hiệu quả trong việc triển khai, ứng dụng CNTT của toàn Thành phố. Thành phố đã kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT Thành phố do đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố là Trưởng ban và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của Thành phố kiện toàn các Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT. Từ năm 2016 đến 2017, Thành phố đã tổ chức 33 cuộc họp Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT, họp chuyên đề về CNTT của Thường trực Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT và chỉ đạo gần 400 nhiệm vụ liên quan đến hoạt động ứng dụng CNTT của Thành phố.

- Để triển khai các nội dung Chương trình mục tiêu, UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước của Thành phố năm 2016 và 2017, đồng thời ban hành các kế hoạch cụ thể trong từng lĩnh vực để triển khai, thực hiện. Bên cạnh đó, Thành phố tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, đơn giản hóa các thủ tục để tạo mọi thuận lợi, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân, đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết các thủ tục hành chính. Năm 2017, Thành phố xác định là năm đột phá căn bản về CNTT, tiếp tục triển khai mạnh mẽ các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT, tạo bước chuyển biến căn bản về xây dựng chính quyền điện tử và hướng tới xây dựng Thành phố thông minh.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của chương trình**

Trong hai năm 2016 và 2017, Thành phố đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và đã đạt được những kết quả, cụ thể như sau:

### **2.1. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành**

#### **a) Về hạ tầng kỹ thuật**

Nền tảng của chính quyền điện tử Thành phố từng bước được củng cố, hoàn thiện giúp cho bộ máy chính quyền Thành phố hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; đảm bảo giao dịch giữa Thành phố với công dân và các tổ chức được cải thiện, nâng cao chất lượng. Thực hiện thuê dịch vụ Trung tâm dữ liệu chính của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel; kết nối mạng diện rộng (WAN) tới các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và 584 UBND xã, phường, thị trấn. Tăng cường đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo hạ tầng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ cán bộ, công chức trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tuyến. Đã thực hiện 42 cuộc họp trực tuyến từ Thành phố đến các Sở, ban, ngành và 30 quận, huyện, thị xã góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố.

#### **b) Về các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành**

- Thành phố Hà Nội đã xây dựng xong cơ sở dữ liệu dân cư cho hơn 7,5 triệu người dân Hà Nội và đưa vào khai thác hiệu quả từ năm 2016 để triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ công dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác quản lý điều hành của Thành phố.

- Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục, y tế, tài nguyên môi trường... được đẩy mạnh:

+ Hà Nội là thành phố đầu tiên triển khai hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến. Từ năm 2016, hệ thống đã được triển khai ứng dụng tại 2.752 trường học. Năm 2017, hệ thống có hơn 250.000 gia đình tham gia với trên 6,3 triệu lượt truy cập vào Cổng tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến của cả 3 cấp đạt 70,68% (khối mầm non đạt 74,21%, khối lớp 1 đạt 72,32% và khối lớp 6 đạt 68,07%), tăng gần 26% so với năm 2016. Đồng thời, năm 2017,

Thành phố đã triển khai hệ thống sổ điểm điện tử cho 895 trường học, triển khai thí điểm phần mềm sổ liên lạc điện tử tại một số trường và triển khai phần mềm quản lý kết quả giáo dục tiểu học tại 727 trường học trên địa bàn Thành phố.

+ Hà Nội cũng là Thành phố đầu tiên triển khai diện rộng hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân và hệ thống quản lý tầm soát ung thư sớm trên địa bàn. Đến năm 2017, Thành phố đã thiết lập được 878.888 hồ sơ sức khỏe điện tử và cập nhật thông tin của 114.998 mẫu xét nghiệm tầm soát ung thư sớm. Bên cạnh đó, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đã phối hợp các đơn vị trang bị máy tính và lắp đường truyền cho 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT công lập; Chuẩn hóa danh mục dùng chung về thuốc vật tư y tế được Bộ Y tế quy định; Thực hiện kết nối trao đổi thông tin qua Cổng dữ liệu y tế; Tổ chức đào tạo hướng dẫn cho 100% đối tượng là giám định viên BHYT và các cán bộ làm công tác thanh toán viện phí tại cơ sở khám chữa bệnh mỗi đơn vị từ 3-4 người.

+ Dự kiến đến 31/12/2017, Thành phố sẽ hoàn thành triển khai đồng bộ hệ thống quản lý đơn thư, khiếu nại tố cáo tới các Sở, ban, ngành và 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn.

+ Năm 2017, Thành phố đã hoàn thành triển khai cung cấp thông tin về hệ thống quan trắc môi trường không khí tại 10 điểm, hệ thống quan trắc chất lượng nước Hồ Tây, hệ thống quan trắc lượng mưa và bản đồ ứng ngập trên Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Đối với cơ sở dữ liệu về đất đai, Thành phố hiện đang chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ việc đo vẽ và chỉnh lý bản đồ, tạo lập CSDL. Hiện nay, Thành phố đang nghiên cứu và ứng dụng giải pháp đảm bảo cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu tập trung, đáp ứng được các yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường và đảm bảo khả năng khai thác, chia sẻ dùng chung với các hệ thống thông tin khác.

- Ứng dụng CNTT trong công tác hỗ trợ, khuyến khích hỏa táng: Từ năm 2016, thành phố đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác hỗ trợ, khuyến khích hỏa táng đã giảm bớt thủ tục, thời gian đi lại của công dân. Hiện tại, phần mềm đã triển khai tại các điểm giao dịch của Ban phục vụ lễ tang Hà Nội tại 3 điểm (Phùng Hưng, Văn Điển, Cầu Giấy) và đã có trên 5.000 hồ sơ được thực hiện trên hệ thống.

## **2.2. Ứng dụng phục vụ hoạt động điều hành nội bộ**

- Tiếp tục duy trì ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành nội bộ. Kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản giữa Văn phòng Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội qua hệ thống Trục liên thông. Công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, chuyển nhận văn bản trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ theo quy định. 100% Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn duy trì và sử dụng phần mềm quản lý văn bản thống nhất và kết nối, liên thông trên môi trường mạng. Đã cấp và duy trì hoạt động 40.407 hòm thư điện tử công vụ của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố (đạt 100%). 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước của Thành phố khai thác, sử dụng hòm thư điện tử trao đổi thông tin trong công việc.

- Hoàn thành thí điểm số hóa toàn bộ dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố từ năm 1992 đến năm 2016 và đồng bộ trên “Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố”, “Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh” để khai thác sử dụng; số hóa toàn bộ dữ liệu từ Sổ Hộ tịch năm 2015 tại quận Long Biên và đồng bộ vào hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Thành phố. Tiếp tục có kế hoạch triển khai số hóa dữ liệu của các cơ quan Thành phố trong thời gian tới.

### **2.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Hệ thống dịch vụ công trực tuyến được triển khai đồng bộ, tăng về số lượng và phạm vi, quy mô cũng như số lượng người tham gia. Từ năm 2016 đến nay, Thành phố đã triển khai và đưa vào vận hành 156 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (bao gồm cả các dịch vụ công trực tuyến do các Bộ chuyên ngành triển khai) nâng tổng số dịch vụ công trực tuyến của Thành phố hiện có lên 451 dịch vụ (tăng 52,9% so với năm 2015), đạt gần 24% tổng số thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước Thành phố. Dự kiến hết năm 2017 sẽ hoàn thành thêm 154 dịch vụ mức độ 3 nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 32%. Công tác tuyên truyền đã được triển khai đồng bộ, tích cực, tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến được Thành phố cung cấp. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến hiện có 5.660 cán bộ, công chức được cấp tài khoản tham gia; trên 2,609 triệu lượt (tổ chức, công dân) truy cập Cổng dịch vụ công trực tuyến (năm 2016 đạt 280.207 lượt truy cập/4 tháng cuối năm - năm 2017 tăng 931% so với năm 2016). Tỷ lệ hồ sơ giao dịch qua mạng trên toàn Thành phố đạt 94%, cao nhất cả nước.

- Hình thành hệ thống phần mềm một cửa liên thông 3 cấp của Thành phố tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 gắn với rà soát các thủ tục hành chính và xây dựng quy trình ISO thống nhất trong các cơ quan nhà nước của Thành phố. Đang tích cực triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn Thành phố.

### **2.4. Đảm bảo an toàn thông tin**

Công tác đảm bảo an toàn thông tin được duy trì thường xuyên. Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ về bảo mật, xác thực và giám sát an toàn thông tin đối với hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố Hà Nội. Đến nay chưa có sự cố đáng tiếc xảy ra. Tổ chức tuyên truyền phổ biến nội dung của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản liên quan cho các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã nhằm nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động triển khai đảm bảo an toàn trên địa bàn Thành phố. Hiện nay, Thành phố đang tổ chức triển khai Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định số 85/2018/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp đảm bảo an toàn thông tin mạng quốc gia.

## **2.5. Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực**

Năm 2016, Thành phố đã tổ chức đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản cho 9.805 học viên đảm bảo 100% cán bộ công chức xã, phường, thị trấn được đào tạo “Chuẩn CNTT năm 2016”, đồng thời tổ chức đào tạo cho 2000 viên chức ngành giáo dục. Từ đầu năm 2017 đến nay, Thành phố đã tiếp tục tổ chức đào tạo cho 5.145 học viên về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản, an toàn thông tin, Chính phủ điện tử, phần mềm ứng dụng dùng chung và đào tạo chuyên sâu về phần cứng máy tính, lập trình và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Dự kiến đến 31/12/2017 sẽ hoàn thành đào tạo cho 8.952 học viên. Bên cạnh đó Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế đã phối hợp đơn vị liên quan tổ chức tập huấn cho trên 66.000 lượt học viên sử dụng các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Y tế.

## **2.6. Triển khai Thành phố thông minh**

Năm 2017, Thành phố đã hoàn thành việc xác định các yêu cầu và tích cực chuẩn bị triển khai các thành phần quan trọng xây dựng Thành phố thông minh như: Trung tâm giám sát, điều hành tập trung của Thành phố; Hệ thống giao thông thông minh; Hệ thống du lịch thông minh.

Thành phố đã triển khai thí điểm thành công ứng dụng tìm kiếm và thanh toán trông giữ xe ô tô qua điện thoại di động (Iparking) trên 02 tuyến phố Lý Thường Kiệt và Trần Hưng Đạo (Hoàn Kiếm); tiếp tục chỉ đạo triển khai mở rộng ứng dụng Iparking tại 4 quận (Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa) và 89 điểm trông giữ phương tiện phục vụ không gian đi bộ khu vực Hồ Hoàn Kiếm và phụ cận; đồng thời chỉ đạo các quận, huyện, thị xã nghiên cứu phương án mở rộng Iparking đối với trông giữ xe máy. Dự kiến đến 31/12/2017 sẽ hoàn thành triển khai “Hệ thống thông tin giao thông tích hợp, xây dựng bản đồ giao thông Hà Nội, cung cấp thông tin về tình trạng giao thông và vận tải hành khách công cộng theo thời gian thực phục vụ công tác quản lý, điều hành, điều tiết giao thông của các cơ quan quản lý nhà nước, cho người dân và du khách”; hoàn thành Cổng thông tin du lịch Hà Nội cung cấp đầy đủ các thông tin thiết yếu cho du khách đến thăm Hà Nội và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giải đáp, hướng dẫn công dân, doanh nghiệp về Dịch vụ hành chính công của Thành phố.

Chuẩn bị quy hoạch các đầu số viễn thông để cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp theo hình thức tập trung qua mạng viễn thông và mạng xã hội gắn với việc hình thành trung tâm giám sát, điều hành tập trung, gồm: đầu số tiếp nhận, xử lý, cung cấp các thông tin liên quan đến dịch vụ hành chính công và các vấn đề dân sinh bức xúc (dự kiến: 1024); đầu số cung cấp các dịch vụ công ích có thu phí, lệ phí và thực hiện thanh toán qua mạng viễn thông (dự kiến: 9556); đầu số tích hợp các cuộc gọi khẩn cấp (112).

## **2.7. Hợp tác quốc tế**

Các hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về CNTT của Thành phố được đẩy mạnh, đặc biệt năm 2017, đã thu hút sự quan tâm hợp tác, đầu tư của các doanh nghiệp lớn trên Thế giới. Thành phố đã gặp gỡ, trao đổi hợp tác với nhiều

doanh nghiệp nước ngoài và cử các đoàn công tác học tập kinh nghiệm của nhiều nước như: Anh, Pháp, Đức, Ý, Mỹ, Úc, Israel, Tây Ban Nha... về xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh. Việc hợp tác trong thời gian qua đã mang lại cho Thành phố nhiều kinh nghiệm trong công tác định hướng, triển khai phát triển CNTT của Thành phố.

### **III. Nội dung điều chỉnh, bổ sung Chương trình mục tiêu**

Căn cứ Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố về Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 và tình hình thực hiện ứng dụng CNTT trong năm 2016 và năm 2017; Căn cứ nội dung trọng tâm ứng dụng CNTT giai đoạn 2017-2020, UBND Thành phố đề xuất một số nội dung điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố, như sau:

#### **1. Điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu**

Điều chỉnh chỉ tiêu tại điểm 2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: “50% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4” thành “100% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4”.

#### **2. Điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ chủ yếu của chương trình**

##### **a) Điều chỉnh nhiệm vụ:**

- Điều chỉnh nhiệm vụ tại khoản 2. Ứng dụng phục vụ hoạt động điều hành nội bộ: “Duy trì các ứng dụng cơ bản: thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành tác nghiệp, chuyển nhận văn bản điện tử, tích hợp ứng dụng chữ ký số;” thành “Duy trì các ứng dụng cơ bản: thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp thống nhất liên thông 3 cấp trên toàn địa bàn Thành phố và kết nối với Văn phòng Chính phủ, tích hợp ứng dụng chữ ký số;”.

- Điều chỉnh nhiệm vụ tại khoản 3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ “Duy trì, mở rộng các Trang/Cổng thông tin điện tử các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung, hình thành Cổng dịch vụ công thành phố và kết nối đến Cổng dịch vụ công Quốc gia theo qui định để thống nhất cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ trước ngày 01/3/2016” thành “Duy trì, mở rộng các Trang/Cổng thông tin điện tử các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung, hình thành Cổng dịch vụ công thành phố và kết nối đến Cổng dịch vụ công Quốc gia theo qui định để thống nhất cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ”.

+ “Kết nối ứng dụng một cửa điện tử với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông giữa các cấp” thành “Hoàn thiện, triển khai hệ thống 1 cửa điện tử dùng chung 3 cấp kết nối hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành”.

b) **Bổ sung nhiệm vụ:**

- Phê duyệt Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và triển khai xây dựng kiến trúc chính phủ điện tử chi tiết sau khi Khung kiến trúc được phê duyệt.
- Triển khai Cổng thông tin Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hà Nội.
- Xây dựng Thành phố thông minh: Hình thành Trung tâm giám sát, điều hành tập trung của Thành phố và một số thành phần cơ bản của Thành phố thông minh (giao thông, y tế, du lịch, giáo dục, năng lượng, môi trường thông minh...).

### **3. Bổ sung Giải pháp chủ yếu thực hiện chương trình**

Nội dung cơ chế chính sách: Tiếp tục hỗ trợ cơ chế, chính sách đặc thù cho các cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về công nghệ thông tin, tại các cơ quan nhà nước và ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao của Thành phố.

### **4. Điều chỉnh, bổ sung Kinh phí thực hiện**

Tổng mức kinh phí sau khi điều chỉnh, bổ sung của Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020: **3.000 tỷ đồng** (Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng).

#### **a) Theo Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015:**

Nghân sách Thành phố chi cho ứng dụng CNTT : 1.252 tỷ đồng.

Trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển : 578 tỷ đồng.
- Nguồn vốn sự nghiệp : 674 tỷ đồng.

#### **b) Nội dung đề nghị điều chỉnh:**

- Ngân sách Thành phố chi cho ứng dụng CNTT : 3.000 tỷ đồng.
- + Nguồn vốn đầu tư phát triển : 0 đồng.
- + Nguồn vốn sự nghiệp : 3.000 tỷ đồng.

### **5. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung các Phụ lục**

a) Bỏ Phụ lục số 1 “Chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 giai đoạn 2016-2020”.

b) Bỏ Phụ lục số 2 “Danh mục các dự án, hạng mục đầu tư giai đoạn 2016-2020”.

*(Các biểu tổng hợp và chi tiết kèm theo)*

**III. Dự kiến hiệu quả đạt được sau khi điều chỉnh, bổ sung Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020**

- Nội dung Chương trình mục tiêu đảm bảo phù hợp với các định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và UBND Thành phố về

ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước từ nay đến năm 2020.

- Giúp cho việc xây dựng các kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước hàng năm đảm bảo thống nhất, phù hợp những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình mục tiêu.

- Sớm hoàn thành nền tảng của Chính phủ điện tử giúp bộ máy chính quyền Thành phố hiện đại, hoạt động hiệu quả và minh bạch hơn, cải thiện mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng các dịch vụ được chính quyền Thành phố cung cấp. Thiết lập hệ thống hạ tầng CNTT đồng bộ, thống nhất trên một nền tảng kỹ thuật dùng chung; hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, chia sẻ trên phạm vi toàn Thành phố có liên thông với các Bộ, ngành Trung ương. Đảm bảo các giao dịch giữa các cơ quan của Thành phố và giữa Thành phố với công dân được thực hiện qua mạng, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, góp phần tinh giản biên chế, giảm chi phí cho hoạt động của bộ máy chính quyền và xã hội, tăng cường tính công khai, hạn chế tham nhũng; tạo ra phong cách lãnh đạo, phương thức làm việc mới của các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước của Thành phố; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố Hà Nội.

- Hình thành các thành phần cơ bản của Thành phố thông minh, tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu lớn (Bigdata), ứng dụng trí tuệ nhân tạo, IoT (internet kết nối vạn vật), phân tích và xử lý dữ liệu hỗ trợ Lãnh đạo các cấp ra quyết định kịp thời, chính xác; nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý trong một số lĩnh vực như: giao thông, du lịch, an ninh trật tự, môi trường,... góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và lợi ích tốt hơn cho người dân, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Đưa thành phố Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, khởi nghiệp hàng đầu của Việt Nam.

#### IV. Thời gian hiệu lực thi hành: Từ ngày 01/01/2018.

UBND thành phố Hà Nội trình HĐND thành phố Hà Nội xem xét, quyết nghị điều chỉnh Chương trình mục tiêu Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy (để b/c);
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các Sở: TT&TT, TC, KH&ĐT, TP;
- Văn phòng HĐND TP;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- KGVX, TKBT, KT, ĐT, NC, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

46989 - 37



## **Phụ lục 1**

### **BÁO CÁO**

**Sơ kết 2 năm thực hiện Chương trình mục tiêu**

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước  
thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020**

(Kèm theo Tờ trình số **188** /TTr-UBND ngày **24**/11/2017 của UBND Thành phố)

#### **I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT Thành phố do đồng chí Chủ tịch UBND làm trưởng Ban Chỉ đạo và chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT tại các đơn vị. Từ năm 2016, UBND Thành phố đã định hướng việc triển khai theo hướng tổng thể, đồng bộ và sử dụng chung thống nhất trên một hệ thống, ưu tiên hình thức thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Hoạt động ứng dụng CNTT của Thành phố được đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố quan tâm, trực tiếp chỉ đạo quyết liệt đã thúc đẩy sự thay đổi mạnh mẽ về nhận thức và hiệu quả trong việc triển khai, ứng dụng CNTT của toàn Thành phố. Từ năm 2016 đến 2017, Thành phố đã tổ chức 33 cuộc họp Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT, họp chuyên đề về CNTT của Thường trực Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT và chỉ đạo gần 400 nhiệm vụ liên quan đến hoạt động ứng dụng CNTT của Thành phố. Ban chỉ đạo CNTT của các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã cũng chỉ đạo sát sao việc triển khai ứng dụng CNTT của Thành phố.

- Để triển khai các nội dung Chương trình mục tiêu, UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước của Thành phố năm 2016 và 2017, đồng thời ban hành các kế hoạch triển khai, cụ thể: Triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lĩnh vực tư pháp; Triển khai vận hành chính thức các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã hoàn thành xây dựng; Chỉ đạo xây dựng các hệ thống thông tin trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, đơn thư khiếu nại tố cáo; Triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn Thành phố và các văn bản chỉ đạo trong việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 cũng như hoạt động đào tạo về CNTT trong các cơ quan nhà nước của Thành phố. Bên cạnh đó, Thành phố tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, đơn giản hóa các thủ tục để tạo mọi thuận lợi, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân, đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết các thủ tục hành chính. Trong đó, có những lĩnh vực Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo giảm thiểu hồ sơ, rút ngắn thời gian thực hiện như: cấp sổ đỏ, đăng ký kinh doanh... Năm 2017, Thành phố xác định là năm đột phá căn bản về CNTT, tiếp tục triển khai mạnh mẽ các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT, tạo bước chuyển biến căn bản về xây dựng chính quyền điện tử và hướng tới xây dựng thành phố thông minh.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện

và trình UBND Thành phố phê duyệt Khung kiến trúc, chiến lược, lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện và xây dựng đề án Thành phố thông minh.

- Công tác hợp tác với các Tập đoàn CNTT hàng đầu trên thế giới và trong nước được đẩy mạnh. Trong 9 tháng năm 2017, UBND Thành phố đã ký kết biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Microsoft và triển khai hợp tác với các doanh nghiệp lớn trong nước (Viettel, VNPT, FPT và Nhật Cường); gặp gỡ, trao đổi hợp tác với nhiều doanh nghiệp nước ngoài (Israel, Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Ý, Australia, Áo, Tổ chức Chính phủ điện tử Thế giới (WeGO),...) về xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh. Việc hợp tác trong thời gian qua đã mang lại cho Thành phố nhiều kinh nghiệm trong công tác định hướng, triển khai phát triển CNTT của Thành phố.

## **II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của chương trình**

Từ năm 2016 đến 2017, Thành phố đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và đã đạt được những kết quả, cụ thể như sau:

### **1. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành**

#### **a) Về hạ tầng kỹ thuật**

- Thành phố đã hoàn thành triển khai kết nối mạng WAN đến 584 xã, phường, thị trấn đạt tỷ lệ 100%.

- Thành phố đã tiến hành thuê dịch vụ Trung tâm dữ liệu chính của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel với nền tảng công nghệ hiện đại đồng thời thuê cơ sở hạ tầng (máy chủ, phần mềm hệ thống, thiết bị bảo mật...) phục vụ cho triển khai các hệ thống như: dịch vụ công trực tuyến, phần mềm chuyên ngành giáo dục. Duy trì ổn định Trung tâm dữ liệu dự phòng tại Sở Thông tin và Truyền thông, đảm bảo hoạt động 24/24h đường truyền cáp quang kết nối giữa Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng.

- Triển khai đảm bảo hạ tầng trang thiết bị để triển khai dịch vụ công tại các quận, huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn.

#### **b) Về các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành**

- Khai thác cơ sở dữ liệu dân cư để triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ công dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác quản lý điều hành của Thành phố:

Thành phố Hà Nội đã xây dựng xong cơ sở dữ liệu dân cư cho hơn 7,5 triệu người dân Hà Nội và khai thác hiệu quả phục vụ để triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ công dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác quản lý điều hành của Thành phố. Công tác phối hợp và chia sẻ CSDL dân cư với các sở, ban, ngành của Thành phố đã được triển khai tích cực. Đến nay, Công an Thành phố đã nghiên cứu việc kết nối, khai thác CSDL dân cư để chia sẻ thông tin với

Bảo hiểm xã hội Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đáp ứng việc tăng cường liên thông, cung cấp các DVC TT phục vụ công dân, tổ chức, cá nhân, người nộp thuế,... trên địa bàn Thành phố. Trong năm 2017, Liên ngành Công an Thành phố và Sở TT&TT đã ký kết quy chế khai thác CSDL dân cư với Cục Thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bên cạnh đó, thực hiện hiện Chi thị số 07/CT-TTg ngày 13/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phối hợp triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Sở TT&TT đã tham mưu với UBND Thành phố ban hành văn bản chỉ đạo các ngành trong việc triển khai quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu dân cư của Thành phố.

Hiện nay, Sở TT&TT đang phối hợp với Công an Thành phố, Sở Tài chính báo cáo UBND Thành phố về việc khai thác CSDL dân cư sang các lĩnh vực để phục vụ người dân và phục vụ công tác quản lý: Các điểm bán sim, thẻ điện thoại của các công ty viễn thông, kiểm tra xe chính chủ, đăng ký doanh nghiệp, tra cứu thông tin của ngân hàng và văn phòng công chứng. Sở Lao động thương binh và Xã hội đang phối hợp với Công ty Nhật Cường đề xuất giải pháp kết nối CSDL dân cư để triển khai thực hiện Quyết định số 708/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030.

- **Lĩnh vực đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư qua mạng:** Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo để nâng cao tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. Đến nay đạt trung bình trên 90%.

- **Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:** Từ năm 2016, Thành phố đã tích cực triển khai phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2016 - 2017. Trên cơ sở kết quả triển khai thành công hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến năm 2016, năm 2017, Thành phố tiếp tục triển khai hệ thống với hơn 250.000 gia đình tham gia và trên 6,3 triệu lượt truy cập vào Cổng tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến của cả 3 cấp đạt 70,68% (khối mầm non đạt 74,21%, khối lớp 1 đạt 72,32% và khối lớp 6 đạt 68,07%), tăng gần 26% so với năm 2016. Đồng thời, năm 2017, Thành phố đã triển khai hệ thống sổ điểm điện tử cho 895 trường học, triển khai thí điểm phần mềm sổ liên lạc điện tử tại một số trường và triển khai phần mềm quản lý kết quả giáo dục tiểu học tại 727 trường học trên địa bàn Thành phố.

- **Lĩnh vực Giao thông Vận tải:** Thành phố đã triển khai thí điểm ứng dụng tìm kiếm và thanh toán trông giữ xe ô tô qua điện thoại di động (Iparking) từ tháng 6/2017 trên 02 tuyến phố Lý Thường Kiệt và Trần Hưng Đạo (Hoàn Kiếm) với 17 điểm đỗ, sức chứa 248 xe. Đến nay đã có trên 130.000 lượt giao dịch đỗ xe và thanh toán thông qua ứng dụng Iparking. Theo chỉ đạo của UBND Thành phố, từ 1/9/2017 tiếp tục triển khai mở rộng ứng dụng Iparking tại 4 quận (Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa); sử dụng Iparking đối với 89 điểm trông giữ phương tiện phục vụ không gian đi bộ khu vực Hồ Hoàn Kiếm

và phụ cận; các quận, huyện, thị xã nghiên cứu phương án mở rộng Iparking đối với trông giữ xe máy.

Hiện nay, Sở Giao thông Vận tải đang phối hợp với Công ty Cổ phần FPT khảo sát lại toạ độ, danh mục cơ sở hạ tầng vận tải hành khách công cộng để thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố; Xây dựng bản đồ số giao thông, cổng thông tin giao thông. Dự kiến hoàn thành triển khai trong cuối tháng 12/2017.

- **Lĩnh vực y tế, Bảo hiểm y tế:** Sở Y tế đang đã triển khai ứng dụng quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân Thành phố (đã thí điểm tại 20 xã, phường của 04 quận, huyện: Long Biên, Ba Đình, Nam Từ Liêm, Gia Lâm, Sóc Sơn). Đến năm 2017, Thành phố đã thiết lập được 878.888 hồ sơ sức khỏe điện tử; Triển khai thí điểm hệ thống quản lý tầm soát ung thư sớm trên địa bàn Thành phố tại Bệnh viện Xanh-pôn, Trung tâm kỹ thuật cao và tiêu hóa Hà Nội và các phường thuộc 04 quận, huyện (Đống Đa, Thanh Trì, Long Biên, Sóc Sơn) và cập nhật thông tin của 114.998 mẫu xét nghiệm. Đồng thời, Sở Y tế đang tổ chức khảo sát để triển khai mở rộng Hệ thống quản lý khám chữa bệnh toàn thành phố. Bảo hiểm xã hội Hà Nội đã phối hợp với các đơn vị trang bị máy tính và lắp đường truyền cho 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT công lập; Chuẩn hóa danh mục dùng chung về thuốc vật tư y tế được Bộ Y tế quy định; Thực hiện kết nối trao đổi thông tin qua Cổng dữ liệu y tế; Tổ chức đào tạo hướng dẫn cho 100% đối tượng là giám định viên BHYT và các cán bộ làm công tác thanh toán viện phí tại cơ sở khám chữa bệnh mỗi đơn vị từ 3-4 người. Đến nay đã có 673/673 đơn vị tham gia vào hệ thống.

- **Lĩnh vực Tài nguyên Môi trường:** Đã hoàn thành triển khai cung cấp thông tin về hệ thống quan trắc môi trường không khí tại 10 điểm, hệ thống quan trắc chất lượng nước Hồ Tây, hệ thống quan trắc lượng mưa và bản đồ ứng ngập trên Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố. Đối với cơ sở dữ liệu về đất đai, Thành phố hiện đang chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ việc đo vẽ và chỉnh lý bản đồ, tạo lập CSDL; về xây dựng phần mềm dùng chung: Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp Sở TT&TT yêu cầu đơn vị tư vấn (Tập đoàn Công nghệ CMC) đề xuất giải pháp đảm bảo cập nhập và quản lý cơ sở dữ liệu tập trung, đáp ứng được các yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường và đảm bảo khả năng khai thác, chia sẻ dùng chung với các hệ thống thông tin khác.

- **Ứng dụng CNTT trong công tác hỗ trợ, khuyến khích hỏa táng:** Việc ứng dụng CNTT trong công tác hỗ trợ, khuyến khích hỏa táng đã giảm bớt thủ tục, thời gian đi lại của công dân. Hiện tại, phần mềm đã triển khai tại các điểm giao dịch của Ban tang lễ tại 3 điểm (Phùng Hưng, Văn Điển, Cầu Giấy). Từ ngày 01/01/2017 đến tháng 7/2017 đã có khoảng 5000 hồ sơ được thực hiện trên hệ thống.

- **Về hệ thống quản lý đơn thư, khiếu nại tố cáo:** Thành phố đã tổ chức triển khai thí điểm tại 5 điểm: Thanh tra Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban tiếp công dân Thành phố, UBND quận Nam Từ Liêm và UBND

phường Cầu Diễn. Trong năm 2017, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai mở rộng phần mềm tới các cơ quan, đơn vị của Thành phố. Đến nay, Thanh tra Thành phố đã triển khai tạo lập các tài khoản người dùng, phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông thành lập tổ công tác triển khai mở rộng phần mềm và lập dự toán kinh phí thực hiện. Dự kiến năm 2018 sẽ hoàn thành việc triển khai hệ đồng bộ đến 3 cấp: Thành phố; quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn.

Ngoài ra, Thành phố đang tiếp tục phối hợp với Tập đoàn Viettel, Công ty Cổ phần FPT, VNPT hình thành Trung tâm Giám sát, điều hành tập trung của thành phố Hà Nội, triển khai hệ thống Giao thông và Du lịch thông minh và tiếp tục triển khai một số nội dung ứng dụng CNTT trong lĩnh vực: Quản lý đất đai, Quản lý đô thị, Văn hóa, thể thao, Du lịch, Quản lý đầu tư, tài chính, du lịch, Lao động thương binh và xã hội, Quản lý đô thị.

## **2. Ứng dụng phục vụ hoạt động điều hành nội bộ**

- Tiếp tục duy trì thực hiện công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, chuyển nhận văn bản trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng chính phủ.

- Thành phố đã hoàn thành và duy trì kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản, cho phép gửi, nhận văn bản điện tử giữa Văn phòng Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội qua hệ thống Trục liên thông. Hệ thống cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa 2 cơ quan.

- 100% sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn duy trì và sử dụng phần mềm quản lý văn bản thống nhất và kết nối, liên thông trên môi trường mạng. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 36/TB-UBND, nhiều sở, ngành, quận, huyện đã có văn bản thông báo tới các cơ quan nhà nước Thành phố Hà Nội thống nhất trong việc trao đổi giữa các cơ quan hành chính được giao dịch hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản không được chuyển qua mạng theo quy định thay cho văn bản giấy).

- 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước của Thành phố khai thác, sử dụng hộp thư điện tử trao đổi thông tin trong công việc, với tổng số 34.000 hòm thư công vụ đã được cấp.

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Cổng thông tin điện tử, Một cửa điện tử, Hệ thống giao ban trực tuyến,...

- Về triển khai số hóa dữ liệu: Năm 2017, Thành phố đã triển khai số hóa dữ liệu tại Quận Long Biên và Sở Kế hoạch và Đầu tư. Theo báo cáo của UBND quận Long Biên, đơn vị được triển khai thí điểm, toàn bộ dữ liệu từ Sổ Hộ tịch năm 2015 của quận Long Biên đã được số hóa và đồng bộ vào hệ thống eSAMS của Thành phố với tổng số 64 quyển sổ Khai sinh và Đăng ký kết hôn (gồm 8.355 trường hợp với 282.113 trường dữ liệu). Kết quả số hóa đã nâng cao hiệu quả trong công tác lưu trữ, khai thác các DVC TT tại UBND quận Long Biên và các phường trực thuộc. Trong tháng 7/2017, Sở Tư pháp đã hoàn thành việc

khảo sát đánh giá tình hình lưu trữ, thống kê cơ bản về số lượng hồ sơ hộ tịch, các trường hợp đăng ký hộ tịch tại 29 quận, huyện, thị xã còn lại để xác định quy mô, khối lượng công việc số hóa cần triển khai của toàn Thành phố cũng như tại từng đơn vị. Bên cạnh đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đang thực hiện số hóa toàn bộ dữ liệu về doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Đến hết tháng 8/2017, 90% dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư đã được số hóa và tiếp tục thực hiện hoàn thiện phần còn lại trong thời gian tới; đồng thời, Thành phố đang phối hợp với Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tích hợp, đồng bộ dữ liệu đã số hóa lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh để khai thác sử dụng.

### **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Thành phố đã thực hiện công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, chuyển nhận văn bản trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng chính phủ.

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Cổng thông tin điện tử, Một cửa điện tử...

- Cổng thông tin điện tử của các Sở ngành, UBND Quận/Huyện được duy trì và khai thác hiệu quả. Đối với các Xã/Phường: có 50 đơn vị (tỷ lệ 9%) có chuyên trang trên Cổng thông tin của Quận/Huyện; có 330 đơn vị (tỷ lệ 57%) có chuyên mục thông tin trên Cổng thông tin các Quận/Huyện.

- Trong năm 2016, Thành phố tiếp tục duy trì, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 bao gồm các lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải, Tư pháp, Quy hoạch Kiến trúc, Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông... với số lượng hồ sơ được giải quyết trực tuyến đạt tỷ lệ cao. Thành phố đã triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến từ ngày 01/8/2016 tại địa chỉ (<http://egov.hanoi.gov.vn/>). Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lĩnh vực tư pháp (liên thông với thủ tục cấp hộ khẩu thường trú và cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi) được triển khai đến tất cả 584/584 xã phường.

Đến cuối năm 2016, tỷ lệ hồ sơ được nộp trực tuyến qua mạng trên toàn Thành phố (bao gồm hồ sơ công dân tự nộp tại nhà và công dân được hướng dẫn nộp trực tuyến khi đến làm thủ tục tại UBND Phường, Xã, Thị trấn) đạt trên 70%.

- Trong 9 tháng năm 2017, thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/2017 của UBND Thành phố, Sở TT&TT đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện triển khai đồng bộ 81 DVC TT tới 168 phường, 12 Quận và 10 Sở, nâng tổng số DVC trực tuyến của Thành phố hiện lên 451 DVC mức độ 3, 4 đạt gần 24% tổng số thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước Thành phố. Trong tháng 7 và tháng 8/2017, Sở TT&TT đã tiếp tục hoàn thành việc triển khai mở rộng 16 DVC TT (gồm 10 DVC TT cấp huyện (thuộc lĩnh vực Tư pháp, TT&TT, Quản lý đô thị) và 6 DVC TT cấp xã (thuộc lĩnh vực Tư pháp) tới 18 huyện, thị xã và 416 xã, thị trấn còn lại theo Kế hoạch

số 169/KH-UBND ngày 11/7/2017 của UBND Thành phố. 10 DVC TT cấp huyện được đưa vào vận hành chính thức từ 15/7/2017 và 06 DVC TT cấp xã được đưa vào vận hành chính thức từ ngày 15/8/2017.

- Song song với việc triển khai mở rộng các DVC TT theo Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 11/7/2017, UBND Thành phố đã có Công văn bản số 2847/UBND-KGVX ngày 12/6/2017 ban hành 375 DVC TT mức độ 3, 4 triển khai đợt 1 trong năm 2017. Hiện tại, Sở TT&TT đã hướng dẫn và đang tích cực phối hợp với Công ty Nhật Cường và các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trong việc khảo sát, rà soát danh mục các TTHC sẽ triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3,4, xây dựng quy trình ISO thực hiện các TTHC. Để đảm bảo tiến độ triển khai các DVC TT mới được ban hành trong năm 2017, Sở TT&TT đã thành lập tổ công tác liên ngành (gồm Sở TT&TT, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND Quận Long Biên) phối hợp với Công ty Nhật Cường xây dựng đầu bài và phát triển phần mềm một cửa liên thông 3 cấp của Thành phố, trong đó có triển khai xây dựng phân hệ Khai báo quy trình đối với các DVC TT mức độ 3, 4. Dự kiến sẽ hoàn thành hệ thống một cửa điện tử liên thông 3 cấp tích hợp với hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong tháng 12/2017.

- Việc triển khai các DVC TT đăng ký khai sinh liên thông với đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Các DVC TT này đang được các đơn vị khai thác sử dụng hàng ngày, cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ. Đa số các cơ quan ngành dọc có liên quan như: Bảo hiểm xã hội, Công an cấp huyện đều đã tham gia vào hệ thống DVC TT của Thành phố. Hoàn thành kết nối kỹ thuật giữa hệ thống DVC TT của Thành phố với phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp và vận hành thử nghiệm, đánh giá trên hồ sơ thực tế tại quận Long Biên. Đến nay, hệ thống đã hoạt động ổn định. Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Công ty Nhật Cường tổ chức hướng dẫn sử dụng cho các Phường thuộc 12 quận chức năng kết nối với hệ thống của Bộ Tư pháp trong việc lấy mã số định danh để triển khai vận hành các DVC TT. Trên cơ sở kết quả triển khai và vận hành tại các phường thuộc 12 quận sẽ triển khai diện rộng tới toàn bộ 584 xã, phường, thị trấn của Thành phố.

- Thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17/3/2017 của UBND Thành phố về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn Thành phố, Sở TT&TT đã phối hợp với Sở Tư pháp, UBND quận Long Biên, Công ty Nhật Cường triển khai thí điểm 02 DVC trực tuyến mức độ 4 “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” của cấp phường và cấp quận, kết hợp thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích của Bưu điện Hà Nội theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay đã hoàn thành việc triển khai thí điểm, bước đầu đạt kết quả tốt. Đồng thời UBND quận Bắc Từ Liêm cũng đã tích cực triển khai việc trả kết quả DVC TT qua dịch vụ bưu chính công ích. Trên cơ sở danh mục các mục Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội đã

được UBND Thành phố ban hành tại Quyết định số 5994/QĐ-UBND ngày 28/8/2017, trong thời gian tới, Sở Tư pháp sẽ hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

Theo số liệu thống kê, Hệ thống dịch vụ công trực tuyến hiện có 5.660 cán bộ, công chức được cấp tài khoản tham gia; trên 2,609 triệu lượt (tổ chức, công dân) truy cập Cổng dịch vụ công trực tuyến (năm 2016 đạt 280.207 lượt truy cập/4 tháng cuối năm - năm 2017 tăng 931% so với năm 2016); tỷ lệ hồ sơ giao dịch qua mạng trên toàn Thành phố đạt 94% cao nhất cả nước hiện nay.

Để đạt được kết quả nêu trên, bên cạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp Thành phố tới cấp huyện, cấp xã, sự phối hợp tốt của các đơn vị, các đơn vị đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về DVC TT. Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ từ thành phố đến các quận, huyện, thị xã với nhiều hình thức sáng tạo, gần gũi với người dân. Sở TT&TT đã in 31.000 tờ gấp và 2.000 tờ poster tuyên truyền các dịch vụ công mức độ 3, 4, phát đến bộ phận “một cửa” của 30 quận, huyện, thị xã, 584 phường, xã, thị trấn. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện phổ biến, phát tờ gấp tuyên truyền và thực hành việc sử dụng các DVC TT mức độ 3 lĩnh vực tư pháp cho 275.982 em học sinh khối 7, 8, 10, 11 tại các trường học trên địa bàn Thành phố. Nhiều quận, huyện (như Thanh Xuân, Bắc Từ Liêm, Long Biên, Ba Đình, Chương Mỹ...) đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền với những hình thức mới, sáng tạo như: phổ biến tại thông qua các cuộc họp, các hoạt động của tại tổ dân phố, khu dân cư; phổ biến thông qua các buổi tiếp xúc cử tri tại địa phương, thành lập câu lạc bộ tin học Cựu chiến binh và người cao tuổi (khu dân cư Tân Xuân - thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ); tuyên truyền thông qua các bảng quảng cáo lắp đặt trong thang máy tại các tòa nhà chung cư cao tầng,... cũng như cử cán bộ, thanh niên tình nguyện tham gia hỗ trợ trực tiếp cho người dân sử dụng DVC TT. Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, tích cực đã tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin và sử dụng các DVC TT được Thành phố cung cấp.

#### **4. Đảm bảo an toàn thông tin**

- Tháng 4/2016, UBND Thành phố đã ký thỏa thuận phối hợp với Ban cơ yếu chính phủ thực hiện nhiệm vụ bảo mật, xác thực và giám sát an toàn thông tin đối với hệ thống ứng dụng CNTT của Thành phố Hà Nội. Nội dung thỏa thuận tập trung vào các nội dung như: bảo mật dữ liệu và kênh đường truyền, triển khai chữ ký số chuyên dùng, giám sát an toàn thông tin đối với hạ tầng CNTT của Thành phố và tổ chức các hội thảo, triển lãm,... nhằm mục đích phát triển và ứng dụng các giải pháp bảo mật, xác thực, giám sát an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước. Trên cơ sở thỏa thuận chung, UBND Thành phố đã giao Sở Thông tin và Truyền thông ký thỏa thuận phối hợp với Trung tâm CNTT và giám sát an ninh mạng thuộc Ban cơ yếu Chính phủ về lĩnh vực giám sát an toàn thông tin trên hệ thống mạng CNTT của thành phố Hà Nội.

- Thành phố đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai công tác giám sát an toàn thông tin đối với hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng CNTT được triển

khai như: cấp chứng thư số, rà soát thiết bị,... Các biện pháp bảo vệ an ninh, bảo mật thông tin hệ thống ứng dụng dùng chung của Thành phố được quan tâm và tăng cường.

- Phối hợp với Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức hội nghị trực tuyến phổ biến nội dung của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản liên quan cho các sở, ban, ngành, các UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội nhằm nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động triển khai đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn thành phố. Hiện nay, Thành phố đang tổ chức triển khai Luật an toàn thông tin mạng, Nghị định số 85/2018/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp đảm bảo an toàn thông tin mạng quốc gia.

### **5. Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực**

Từ năm 2016 đến nay, Thành phố đã tổ chức đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản cho 9.805 học viên đảm bảo 100% cán bộ công chức xã, phường, thị trấn được đào tạo “chuẩn CNTT năm 2016”, đồng thời tổ chức đào tạo cho 2000 viên chức ngành giáo dục. Trong 9 tháng đầu năm 2017, đã tổ chức học bù, học lại cho 769 học viên và tổ chức thi lại cho 1.532 học viên không đủ điều kiện thi khóa học “Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản” trong năm 2016. Bên cạnh đó Sở TT&TT đã tổ chức tập huấn cho 4.160 lượt học viên về sử dụng DVC TT và các phần mềm dùng chung của Thành phố.

Theo số liệu báo cáo của Công ty Nhật Cường, trong 9 tháng năm 2017, Công ty Nhật Cường đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế tổ chức tập huấn cho 66.254 lượt học viên là về sử dụng các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Y tế.

## **III. Kinh phí thực hiện và cơ chế triển khai**

### **1. Kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí Thành phố phân bổ cho Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2016 và 2017 là: 610 tỷ đồng.

Trong đó:

#### **a) Năm 2016:**

- Kinh phí được giao đầu năm: 90 tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện: 89 tỷ đồng, gồm các nội dung chính: 1) Thuê dịch vụ CNTT (Đường truyền mạng, Trung tâm dữ liệu, Tổng đài tin nhắn, Dịch vụ phần mềm); 2) Mua sắm máy chủ, tên miền, bảo mật đường truyền; 3) Thi công lắp đặt bổ sung mạng LAN; 4) Tổ chức đào tạo; 5) Mua sắm máy tính bảng để cài đặt ứng dụng điều hành thành phố; 6) Mua sắm trang thiết bị phục vụ DVC

trực tuyến mức độ 3 lĩnh vực tư pháp tại các xã, thị trấn.

**b) Năm 2017:**

- Kinh phí được giao: 520 tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện: UBND Thành phố đang tiến hành phân bổ kinh phí thực hiện năm 2017 theo quy định (đợt 1 đã phân bổ 220 tỷ đồng tại Quyết định số 4843/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND Thành phố).

**2. Cơ chế triển khai:** Từ năm 2016, Thành phố triển khai theo cơ chế thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014. Việc triển khai theo hình thức thuê dịch vụ đảm bảo hiệu quả về thời gian thực hiện đầu tư, lựa chọn được đơn vị cung cấp có đủ năng lực triển khai.

#### **IV. Đánh giá chung**

##### **1. Ưu điểm**

- Sự quyết liệt trong chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT đã thay đổi về nhận thức và hiệu quả trong việc triển khai, ứng dụng CNTT của toàn thành phố. Tất cả các chỉ tiêu đạt được đều vượt so với yêu cầu của Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Tất cả các mục tiêu, chỉ tiêu được nêu trong Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố đều đảm bảo được thực hiện, nhiều chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành.

- Định hướng triển khai của Thành phố theo hướng tổng thể, đồng bộ và sử dụng chung thống nhất trên một hệ thống sẽ là cơ sở thuận lợi trong việc liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống. Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Tin học Việt Nam, năm 2017, Hà Nội xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT. Hà Nội là địa phương dẫn đầu cả nước về số lượng hồ sơ giao dịch qua mạng trong năm 2016 và 10 tháng năm 2017; là địa phương duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tới 100% xã, phường, thị trấn kết nối liên thông dữ liệu với Công an và Bảo hiểm xã hội; nằm trong top đầu về các chỉ số như: Hạ tầng kỹ thuật CNTT; Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ; Trang/Cổng thông tin điện tử; Cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng CNTT; Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT.

- Qua kết quả thanh tra về việc chấp hành pháp luật về công nghệ thông tin năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông, nội dung thuê dịch vụ CNTT của Thành phố Hà Nội được đánh giá tốt.

- Các hệ thống thông tin đã xây dựng đạt được quy mô lớn và có hiệu quả với số người tham gia hệ thống nhiều, số lượng người truy cập đông và số lượng hồ sơ được xử lý lớn. Các phần mềm, hệ thống thông tin khác được các đơn vị

tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả để đảm bảo không làm gián đoạn hoạt động điều hành, phục vụ công dân, doanh nghiệp.

- Công tác thông tin tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của Thành phố được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Lãnh đạo các đơn vị đã thực hiện quán triệt đến cán bộ, công chức tại các đơn vị để thực hiện nghiêm túc, phục vụ tốt nhất cho công dân trong việc ứng dụng CNTT, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Các đơn vị đều đã có các hình thức mới, phong phú để tuyên truyền về cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và lợi ích đạt được khi sử dụng dịch vụ.

- Việc tích cực triển khai ứng dụng CNTT trong giải quyết các thủ tục hành chính tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

- Đã hình thành hệ thống mạng dùng chung đến 100% xã phường thị trấn, trên một nền tảng đồng bộ, thống nhất và sử dụng chung sẽ là cơ sở thuận lợi trong việc liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu.

- Đã hoàn thành kết nối giữa Hệ thống DVC TT của Thành phố với Phần mềm đăng ký khai sinh, cấp mã số định danh cá nhân của Bộ Tư pháp, tổ chức tập huấn và đưa vào sử dụng hiệu quả tại 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cán bộ Tư pháp Hộ tịch trong nghiệp vụ đăng ký hộ tịch.

## **2. Tồn tại và nguyên nhân**

- Do chưa có kiến trúc tổng thể hệ thống nên còn gặp khó khăn trong việc triển khai cơ sở hạ tầng trang thiết bị và các ứng dụng.

- Nhận thức của một số đơn vị, cán bộ công chức về việc triển khai ứng dụng CNTT còn hạn chế. Nhân lực CNTT của các sở, ngành, quận, huyện còn thiếu và yếu, đặc biệt tại khối xã còn hạn chế, điều này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác thiết bị, phần mềm đã được đầu tư.

- Công tác phối hợp giữa các ngành với Sở Thông tin và Truyền thông chưa thật sự đồng bộ, chặt chẽ. Sự tham gia vào cuộc của các sở chưa thật sự tích cực, tỷ lệ hồ sơ giao dịch trực tuyến của các sở, ngành thấp hơn khối quận, huyện, xã, phường,

- Việc triển khai một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 gặp khó khăn do lượng hồ sơ công dân phải nộp lớn và nhiều tài liệu quá khổ, quá tải.

- Tiến độ xây dựng một số ứng dụng dùng chung: Một cửa điện tử liên thông 3 cấp, quản lý điều hành tác nghiệp kết nối văn phòng điện tử còn chậm.



## Phụ lục 2

### BIỂU THUYẾT MINH

Các nội dung điều chỉnh, bổ sung Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Tờ trình số 188 /TTr-UBND ngày 24/11/2017 của UBND Thành phố)

| Stt | Nội dung điều chỉnh/bổ sung                                                                                                                                                                                                                           | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| -   | Điều chỉnh chỉ tiêu tại điểm 2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: “50% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4” thành “100% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4”. | Theo Chương trình số 08-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy về Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020 đưa ra chỉ tiêu đến cuối năm 2017, cung cấp từ 40% - 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đến năm 2020 cung cấp từ 70% - 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại tất cả các sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã.<br>Dự kiến đến cuối năm 2017, Thành phố sẽ đạt chỉ tiêu hoàn thành 32% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.<br>Để hoàn thành nền tảng Chính phủ điện tử phải đạt chỉ tiêu 100% DVC TT mức độ 3, 4 đảm bảo sẵn sàng cho người dân có thể thực hiện 100% TTHC trên mạng. |
| 2   | Về các nhiệm vụ chủ yếu của chương trình                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| a   | Điều chỉnh nhiệm vụ:                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| -   | Điều chỉnh nhiệm vụ tại khoản 2. Ứng dụng phục vụ hoạt động điều hành nội bộ: “Duy trì các ứng dụng cơ bản: thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều                                                                                                | Hoàn thành nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và điều hành thống nhất liên thông 3 cấp trên toàn địa bàn Thành phố kết nối với Văn phòng Chính phủ, phục vụ công tác quản lý điều hành của Thành phố, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn nhằm đảm bảo các giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| Stt | Nội dung<br>điều chỉnh/bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | hành tác nghiệp, chuyển nhận văn bản điện tử, tích hợp ứng dụng chữ ký số;" thành "Duy trì các ứng dụng cơ bản: thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp thống nhất liên thông 3 cấp trên toàn địa bàn Thành phố và kết nối với Văn phòng Chính phủ, tích hợp ứng dụng chữ ký số;"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | trong nội bộ CQNN được thực hiện trên môi trường mạng. Đồng thời phục vụ công tác quản lý, đánh giá số lượng, chất lượng công việc của các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã và số lượng, chất lượng công việc của cán bộ, công chức trên toàn địa bàn Thành phố. |
| -   | Điều chỉnh nhiệm vụ tại khoản 3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                |
| +   | "Duy trì, mở rộng các Trang/Cổng thông tin điện tử các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung, hình thành Cổng dịch vụ công thành phố và kết nối đến Cổng dịch vụ công Quốc gia theo qui định để thống nhất cung cấp dịch vụ công mức 3 và mức 4, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ trước ngày 01/3/2016" thành "Duy trì, mở rộng các Trang/Cổng thông tin điện tử các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung, hình thành Cổng dịch vụ công thành phố và kết nối đến Cổng dịch vụ công Quốc gia theo qui định để thống nhất cung cấp dịch vụ công mức 3 và mức 4, công khai tiến độ giải quyết hồ | Thay đổi từ việc xác định thời gian (01/3/2016) sang không xác định thời gian do đến nay chưa có Cổng dịch vụ công Quốc gia.                                                                                                                                   |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                |

| Stt | Nội dung điều chỉnh/bổ sung                                                                                                                                                                                                                                     | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ”.                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| +   | “Kết nối ứng dụng một cửa điện tử với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông giữa các cấp” thành “Hoàn thiện, triển khai hệ thống 1 cửa điện tử dùng chung 3 cấp kết nối hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành”. | Hoàn thành hệ thống phần mềm một cửa liên thông 3 cấp của Thành phố tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đảm bảo khai báo toàn bộ quy trình, quản lý luồng công việc, tự động cập nhật thông tin về giải quyết các thủ tục hành chính trên toàn địa bàn thành phố đồng bộ theo thời gian thực.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| b   | Bổ sung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| -   | Bổ sung nhiệm vụ: Phê duyệt Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và triển khai xây dựng kiến trúc chính phủ điện tử chi tiết sau khi Khung kiến trúc được phê duyệt.                                                                                               | Thực hiện theo Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và chỉ đạo của UBND Thành phố.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -   | Bổ sung nhiệm vụ: Triển khai Cổng thông tin Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hà Nội                                                                                                                                                                    | Thực hiện theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 16/5/2016 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Thành phố triển khai xây dựng Cổng thông tin hệ sinh thái khởi nghiệp Hà Nội - StartupCity.vn. Đây là không gian số hỗ trợ các start-up chia sẻ thông tin, tìm kiếm và kết nối với nhau từ nội dung ý tưởng, tư vấn hỗ trợ, tìm kiếm địa điểm phòng thí nghiệm, hay các quỹ hỗ trợ của nhà đầu tư quan tâm.<br>Bên cạnh chức năng hỗ trợ dành riêng cho start-up, cổng thông tin cũng sẽ là kênh thông tin cho những nhà đầu tư thiên thần, các quỹ đầu tư mạo hiểm khám phá các cơ hội kinh doanh mới, theo dõi các công ty, xu hướng công nghệ và những vấn đề đang được quan tâm cũng như trực tiếp kết nối bản thân với nhà sáng lập của các start-up mới. Tất cả đều tự động và hoàn toàn |

| Stt | Nội dung<br>điều chỉnh/bổ sung                                                                                                                                                                                                                             | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>miễn phí.</p> <p>Ngoài ra, StartupCity.vn còn giúp các tập đoàn lớn của Việt Nam kết nối cùng cộng đồng sáng tạo và khởi nghiệp. Với StartupCity.vn, các tập đoàn lớn có thể dễ dàng quảng bá các chương trình hỗ trợ start-up của mình cũng như đưa ra các đề nghị hợp tác phát triển kinh doanh, hỗ trợ tư vấn, đồng phát triển và đầu tư chiến lược tới cộng đồng sáng tạo tại Việt Nam.</p> <p>Đây là hình thức mà chính quyền địa phương có thể góp phần vào sự phát triển thần tốc của nền công nghiệp công nghệ thông tin của đất nước. StartupCity.vn sẽ giúp thu hút các doanh nghiệp quốc tế, kết nối vốn với nhu cầu khởi nghiệp, tạo việc làm mới, khuyến khích ý tưởng sáng tạo và nâng cao giá trị kinh tế cho hệ sinh thái khởi nghiệp Việt nói chung và các Startup trẻ tiềm năng nói riêng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| -   | <p>Bổ sung nhiệm vụ: Xây dựng Thành phố thông minh: Hình thành Trung tâm giám sát, điều hành tập trung của Thành phố và một số thành phần cơ bản của Thành phố thông minh (giao thông, y tế, du lịch, giáo dục, năng lượng, môi trường thông minh...).</p> | <p>Với mục tiêu xây dựng thành phố thông minh nhằm hướng tới cuộc sống tốt đẹp cho người dân, lấy người dân làm trung tâm, Thành phố Hà Nội xác định đến năm 2020 sẽ hình thành Trung tâm giám sát, điều hành tập trung của Thành phố và một số thành phần cơ bản của Thành phố thông minh (giao thông, y tế, du lịch, giáo dục, năng lượng, môi trường thông minh...).</p> <p>Một số nội dung quan trọng sẽ được thực hiện như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm giám sát, điều hành tập trung của Thành phố: Trung tâm đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng Thành phố thông minh được hình thành với 06 chức năng chính: 1. Trung tâm giám sát, điều hành giao thông và an ninh công cộng; 2. Trung tâm điều hành thông tin ứng cứu khẩn cấp; 3. Trung tâm giám sát, đảm bảo an toàn thông tin và hỗ trợ kỹ thuật; 4. Trung tâm tổng hợp, phân tích dữ liệu; 5. Trung tâm thông tin hỗ trợ công dân và dịch vụ công ích; 6. Trung tâm thông tin báo chí và truyền thông).</li> <li>- Hệ thống giao thông thông minh dự kiến được xây dựng với 08 chức năng</li> </ul> |

| Stt | Nội dung<br>điều chỉnh/bổ sung | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                | <p>chính như sau: 1. Hệ thống thông tin giao thông tích hợp, xây dựng bản đồ giao thông Hà Nội, cung cấp thông tin về tình trạng giao thông và vận tải hành khách công cộng theo thời gian thực phục vụ công tác quản lý, điều hành, điều tiết giao thông của các cơ quan quản lý nhà nước, cho người dân và du khách; 2. Hệ thống quản lý về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (quản lý phương tiện vận tải hành khách công cộng: xe buýt, taxi, xe hợp đồng Uber, Grab,...); 3. Hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông đường bộ phục vụ quản lý, sử dụng, bảo trì và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; 4. Hệ thống điều khiển giao thông thông minh bằng đèn tín hiệu, điều khiển thích ứng theo tình trạng giao thông, điều khiển ưu tiên cho các phương tiện vận tải công cộng, phương tiện cấp cứu, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; 5. Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ bằng hình ảnh; 6. Hệ thống an ninh thông minh (giám sát, ghi nhận hình ảnh tội phạm đường phố, tội phạm nơi công cộng, các hoạt động liên quan đến biểu tình và tập trung đông người ...; điều hành phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn); 7. Hệ thống thu phí điều tiết, hạn chế các phương tiện giao thông vào một số khu vực trên địa bàn thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường theo hình thức tự động không dừng (ETC); 8. Hệ thống phần mềm chỉ huy - điều hành giao thông thông minh, đảm bảo thu thập được dữ liệu từ nhiều nguồn, tổng hợp và chuẩn hóa dữ liệu để tạo ra thông tin nhất quán, phân tích thông tin nhằm xác định các xu thế để hỗ trợ hành động, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và nâng cao chất lượng dịch vụ,... theo yêu cầu riêng biệt của Thành phố.</p> <p>- Hệ thống du lịch thông minh được xây dựng với 07 chức năng chính như sau: 1. Hình thành Kho tích hợp dữ liệu tập trung cho ngành Du lịch; 2. Bản</p> |

| Stt | Nội dung<br>điều chỉnh/bổ sung | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                | <p>đồ số Du lịch; 3. Cổng thông tin Du lịch và Ứng dụng Du lịch trên di động; 4. Hệ thống phân tích dữ liệu lớn (Big Data) cho dự báo du lịch thông minh; 5. Hệ thống Wifi công cộng; 6. Hệ thống Booth tra cứu thông tin du lịch và hỗ trợ khẩn cấp; 7. Thiết bị đầu cuối tại khách sạn 5 sao.</p> <p>- Ngoài ra thành phố tiếp tục hình thành các hệ thống thông minh trong các lĩnh vực khác như: y tế, giáo dục, năng lượng, môi trường,...</p> <p>(Đối với nội dung “Hình thành Trung tâm giám sát, điều hành tập trung của Thành phố”:</p> <p>Căn cứ Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của HĐND Thành phố về danh mục, kế hoạch vốn các dự án cơ bản tập trung của Thành phố và hỗ trợ ngành dọc khởi công mới trong giai đoạn 2017- 2020; danh mục, kế hoạch vốn các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ các huyện, thị xã thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; theo đó, tại Phụ lục 05 về Kế hoạch đầu tư công các dự án khởi công giai đoạn 2017-2020 chương trình mục tiêu Thành phố về giảm thiểu ùn tắc giao thông có bố trí vốn đầu tư cho dự án Trung tâm Giám sát điều hành về ứng dụng công nghệ thông tin thành phố Hà Nội là 600 tỷ đồng.</p> <p>Trên cơ sở đề xuất của Liên sở: Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính - Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình 112/TTrLS: KHĐT-TC-TTTT ngày 17/8/2017; ngày 18/9/2017 Ban cán sự Đảng UBND Thành phố có Báo cáo số 418-BC/BCS xin ý kiến Thường trực Thành ủy về chủ trương thực hiện Trung tâm Giám sát, điều hành công nghệ thông tin của thành phố Hà Nội, trong đó đề xuất xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép lựa chọn Viettel thực hiện cung cấp dịch vụ CNTT theo Quyết định 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thi điểm thuê dịch vụ công nghệ thông tin từ nguồn vốn sự nghiệp, tổng kinh phí khái toán giai</p> |
|     |                                | <p>tâm Giám sát, điều hành công nghệ thông tin của thành phố Hà Nội, trong đó đề xuất xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép lựa chọn Viettel thực hiện cung cấp dịch vụ CNTT theo Quyết định 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thi điểm thuê dịch vụ công nghệ thông tin từ nguồn vốn sự nghiệp, tổng kinh phí khái toán giai</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| Stt | Nội dung<br>điều chỉnh/bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>đoạn 2017-2020 là 1.916 tỷ đồng.</p> <p>Ngày 05/10/2017, Thành ủy có Thông báo số 905-TB/TU thông báo kết luận của Thường trực Thành ủy về chủ trương triển khai đầu tư Trung tâm Giám sát, điều hành công nghệ thông tin của thành phố Hà Nội, trong đó: (1) Nhất trí đối với chủ trương triển khai đầu tư Trung tâm; (2) Nghiên cứu và đề xuất để đặt tên Trung tâm trên cơ sở chuẩn hóa các chức năng và bản chất các hoạt động của Trung tâm; (3) Xác định chính xác “đầu bài” (nhiệm vụ) để giao cho các đơn vị có chức năng xây dựng và trình Thành phố xem xét, thẩm định phê duyệt đề xuất dự án (chủ trương đầu tư) theo các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước.</p> <p>Liên sở: Thông tin và Truyền thông - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố đồng ý thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).</p> |
| 3   | <b>Về giải pháp chủ yếu thực hiện chương trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| -   | Bổ sung nội dung cơ chế chính sách: Tiếp tục hỗ trợ cơ chế, chính sách đặc thù cho các cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về công nghệ thông tin, tại các cơ quan nhà nước và ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao của Thành phố. | <p>UBND thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 ban hành “Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với cán bộ công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố Hà Nội”.</p> <p>Việc hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp làm chuyên môn về CNTT tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Thành phố Hà Nội nhằm khích lệ, động viên độ ngũ cán bộ, công chức, viên đang làm công tác chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về CNTT vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Thành phố Hà Nội; góp phần thực hiện thành công Chương</p>                                                                                                                                                                                  |

| Stt | Nội dung<br>điều chỉnh/bổ sung             | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                            | <p>trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, thời hạn thực hiện Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 đến hết năm 2017, do đó cần xây dựng bổ sung cơ chế chính sách từ năm 2018 và các năm tiếp theo.</p> <p>UBND Thành phố sẽ ban hành các cơ chế chính sách phù hợp thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao làm việc cũng như cung cấp các sản phẩm chất lượng cao cho Thành phố.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4   | <b>Điều chỉnh, bổ sung kinh phí</b>        | <p>Đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu, nhiệm vụ được điều chỉnh, bổ sung.</p> <p>Từ năm 2016, Thành phố chuyển đổi từ hình thức triển khai nhỏ lẻ sang hình thức triển khai tập trung; đồng thời triển khai theo hình thức đầu tư thuê dịch CNTT để đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện CTMT. Về cung cấp DVC TT, đến năm 2017 Thành phố đã hoàn thành triển khai 32% DVC TT, đồng thời tại cuộc họp rà soát nội dung điều chỉnh Chương trình mục tiêu, Chủ tịch UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở TT&amp;TT nghiên cứu đề xuất điều chỉnh đảm bảo đến hết năm 2020 thành phố đạt 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.</p> <p>Bên cạnh việc triển khai các DVC TT, Thành phố đã tập trung mở rộng về số lượng, phạm vi, quy mô triển khai các hệ thống thông tin quan trọng, CSDL cốt lõi (đồng bộ đến 3 cấp của Thành phố) so với Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND. Vì vậy cần bổ sung kinh phí để triển khai (thuê dịch vụ) mở rộng các HTTT, DVC TT, hạ tầng Trung tâm dữ liệu, thiết bị CNTT cũng như đào tạo nguồn nhân lực tương ứng để đảm bảo các hệ thống được đưa vào hoạt động có hiệu quả.</p> <p>Như vậy, việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí nhằm đảm bảo nguồn lực thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ đã đề xuất điều chỉnh, bổ sung so với Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND.</p> |
| 5   | <b>Đề nghị điều chỉnh, bổ sung các Phụ</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| Stt | Nội dung<br>điều chỉnh/bổ sung                                                                | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <b>lục</b>                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| a   | Bỏ Phụ lục số 1 “Chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 giai đoạn 2016-2020”. | Việc rà soát các TTHC của Thành phố được thực hiện hàng năm theo các quy định của Trung ương, vì vậy số lượng các TTHC có nhiều biến động dẫn đến việc đưa ra số liệu cụ thể theo Phụ lục 1 sẽ không đảm bảo tính chính xác (Đã được Ban VHXH thống nhất tại cuộc họp ngày 22/11/2017). |
| b   | Bỏ Phụ lục số 2 “Danh mục các dự án, hạng mục đầu tư giai đoạn 2016-2020”                     | Đảm bảo không phải điều chỉnh số liệu chi tiết trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu (Đã được Ban VHXH thống nhất tại cuộc họp ngày 22/11/2017)                                                                                                                               |



**Phụ lục 3**  
**Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu**  
**của Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT giai đoạn 2016-2020**  
**(Kèm theo Tờ trình số 188 /TTr-UBND ngày 24/11/2017 của UBND Thành phố)**

| Stt | Nội dung                                                                                                                                                                                                               | Chỉ tiêu<br>giai đoạn<br>2016-2020 | Tình hình<br>thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành:                                                                                                                |                                    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1   | Trung tâm dữ liệu nhà nước Hà Nội được duy trì, mở rộng và có phương án dự phòng, kết nối với hạ tầng thông tin của quốc gia.                                                                                          | Hoàn thành                         | Hoàn thành             | Đã hoàn thành việc triển khai thuê Trung tâm dữ liệu chính tại Trung tâm dữ liệu của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel với nền tảng công nghệ hiện đại và duy trì hoạt động của Trung tâm dữ liệu nhà nước Hà Nội tại 185 Giảng Võ.                                                                   |
| 2   | Phường, xã được kết nối mạng diện rộng của thành phố.                                                                                                                                                                  | 100%                               | 100%                   | Năm 2016 Thành phố đã hoàn thành kết nối mạng diện rộng với 584 xã phường, thị trấn.                                                                                                                                                                                                                     |
| 3   | Các đơn vị từ Thành phố đến quận, huyện, xã phường được phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT phục vụ yêu cầu giải quyết công việc và cung cấp các dịch vụ công cho công dân và doanh nghiệp. | 100%                               | Đang thực hiện         | Thành phố đã bắt đầu triển khai thực hiện mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các sở, ban, ngành và quận, huyện, xã, phường, thị trấn từ năm 2016 để đảm bảo phục vụ nhu cầu giải quyết công việc và cung cấp các dịch vụ công cho công dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai trong các năm tiếp theo. |
| 4   | Xây dựng và hoàn thiện 6 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi gồm: dân                                                                                                                                            | 6 hệ thống                         | Đang thực hiện.        | Từ năm 2016, Thành phố đã xây dựng và hoàn thành các HTTT, CSDL: Dân cư, Doanh nghiệp; đang triển                                                                                                                                                                                                        |

| Stt | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                               | Chỉ tiêu<br>giai đoạn<br>2016-2020                              | Tình hình<br>thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | cu, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, thống kê tổng hợp về dân số tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử.                                                                                                                                 |                                                                 |                        | khai các HTTT đất đai và tiếp tục phát triển khai các HTTT, CSDL còn lại trong các năm tiếp theo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Tập trung triển khai các hệ thống thông tin trong các ngành: giao thông vận tải, giáo dục, y tế, tư pháp, xây dựng quản lý đô thị, tài nguyên môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, lao động thương binh xã hội, văn hóa thể thao, du lịch. | 10 hệ thống                                                     | Đang triển khai        | Thành phố đã triển khai và đưa vào sử dụng hiệu quả một số thành phần quan trọng trong các HTTT như: Giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông vận tải, tư pháp, xây dựng, môi trường. Đồng thời tiếp nhận một số HTTT do Bộ chuyên ngành triển khai như: lao động thương binh xã hội, y tế,... Trong những năm tiếp theo, Thành phố tiếp tục hoàn thiện các HTTT nêu trên và mở rộng phát triển các HTTT còn lại.                                                                      |
| II  | Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:                                                                                                                                                                                                           |                                                                 |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1   | Các cuộc họp của UBND Thành phố diện rộng đến sở, ban, ngành, quận, huyện và cấp xã thực hiện trực tuyến; Các cuộc họp giữa các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã diện rộng đến cấp xã thực hiện trực tuyến.                                         | 90% cuộc họp của UBND TP<br>80% cuộc họp của các sở, ban, ngành | Đang thực hiện         | Năm 2016 Thành phố đã tổ chức 15 cuộc họp trực tuyến, năm 2017 tổ chức 27 cuộc họp trực tuyến đối với các cuộc họp diện rộng đến các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã và từ các sở, ban, ngành đến các quận, huyện, thị xã, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố.<br>Thành phố đang giao các sở, ngành nghiên cứu, đề xuất phương án triển khai hệ thống họp trực tuyến đến cấp xã từ năm 2018. |

| Stt                                                          | Nội dung                                                                                                                                                                                                         | Chỉ tiêu<br>giai đoạn<br>2016-2020 | Tình hình<br>thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                            | Văn bản giao dịch giữa các cơ quan nhà nước thực hiện trên môi trường mạng (trừ các văn bản không chuyển qua mạng theo qui định), ứng dụng chữ ký số chuyên dùng.                                                | 100%                               | 100%                   | Thành phố đang tiếp tục duy trì hiệu quả các ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành nội bộ. Kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản giữa Văn phòng Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội qua hệ thống Trục liên thông. Công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, chuyển nhận văn bản trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ theo quy định. 100% sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn duy trì và sử dụng phần mềm quản lý văn bản thống nhất và kết nối, liên thông trên môi trường mạng. Đã bắt đầu triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng từ năm 2017. Trên cơ sở phát triển các HTTT, Thành phố tiếp tục phối hợp với Ban cơ yếu Chính phủ cấp bổ sung chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong các năm tiếp theo. |
| 3                                                            | Nâng cấp mạng thông tin điện tử kết nối Văn phòng Thành ủy - Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành chung của Thành phố. | Nâng cấp<br>hệ thống               | Tiếp tục<br>duy trì    | Đang tiếp tục duy trì việc kết nối mạng thông tin điện tử kết nối Văn phòng Thành ủy - Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành chung của Thành phố. Trên cơ sở đánh giá hiệu quả, hiện trạng sử dụng sẽ có kế hoạch nâng cấp trong các năm tiếp theo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>III. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:</b> |                                                                                                                                                                                                                  |                                    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| Stt | Nội dung                                                                                                                         | Chỉ tiêu<br>giai đoạn<br>2016-2020 | Tình hình<br>thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Xã, phường, thị trấn có Trang thông tin điện tử (sub-portal) trên Cổng thông tin của Quận/Huyện.                                 | 100%                               |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 2   | Các gói thầu chào hàng cạnh tranh, gói thầu qui mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng. | 50 %                               | Đang thực hiện         | Từ năm 2016, Thành phố đã xác định lộ trình đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2018. Đồng thời năm 2017, Thành phố đã phê duyệt Kế hoạch hành động năm 2017 và định kỳ 5 năm về đấu thầu qua mạng giai đoạn 2017-2021                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | Các cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội.                          | 100%                               | 100%                   | Theo số liệu báo cáo của Bảo hiểm Xã hội TP. Tính đến năm 2017, các nội dung thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội liên quan đến các cơ quan, tổ chức được thực hiện đảm bảo 100% qua mạng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4   | Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.                                                                 | 50%                                | 32%                    | Từ năm 2016, hệ thống dịch vụ công trực tuyến được triển khai đồng bộ, tăng về cả số lượng và phạm vi, quy mô cũng như số lượng người tham gia. Năm 2017, Thành phố đã triển khai và đưa vào vận hành chính thức 81 dịch vụ công trực tuyến (tăng 74 dịch vụ so với năm 2016) tới 10 Sở (65 dịch vụ), 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn (16 dịch vụ) và tiếp nhận các dịch vụ công trực tuyến do các Bộ chuyên ngành triển khai cho Thành phố, nâng tổng số dịch vụ công trực tuyến của Thành phố hiện có lên 451 dịch vụ công trực |

| Stt       | Nội dung                                                                                                                      | Chỉ tiêu<br>giai đoạn<br>2016-2020 | Tình hình<br>thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                               |                                    |                        | tuyển mức độ 3, 4 (tăng 45% so với năm 2016) đạt gần 24% tổng số thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước Thành phố. Dự kiến hết năm 2017 sẽ hoàn thành thêm 154 dịch vụ mức độ 3 nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 32%.                                                                                                                                                                                                  |
| 5         | Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 có số lượng giao dịch qua mạng                                                         | Trên 30%                           | Gần 94%                | Theo số liệu tổng hợp năm 2017, tỷ lệ hồ sơ giao dịch qua mạng trên toàn Thành phố đạt gần 94%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6         | Một số lĩnh vực cần tập trung:                                                                                                |                                    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -         | Cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, cấp chứng nhận đầu tư (trước 01/10/2016)                                                    | 10-15%                             | 55%                    | Năm 2017 đạt 75%. Tiếp tục duy trì, nâng cao tỷ lệ trong thời gian tới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| -         | Cấp lý lịch tư pháp (trước 01/01/2017)                                                                                        | 10%                                | 10%                    | Năm 2017 đạt 18,2%. Tiếp tục duy trì, nâng cao tỷ lệ trong thời gian tới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| -         | Cấp giấy phép lái xe (trước 01/01/2017)                                                                                       | 10%                                | 6%                     | Tiếp tục duy trì, nâng cao tỷ lệ trong thời gian tới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>10</b> | <b>Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực</b>                                                                                      |                                    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1         | Doanh nghiệp, người dân có nhu cầu cung cấp dịch vụ công được tuyên truyền, hướng dẫn về các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 | 100%                               | 100%                   | Công tác tuyên truyền đã được triển khai đồng bộ, tích cực đã tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin và sử dụng các DVC TT được Thành phố cung cấp. Sở TT&TT đã in 31.000 tờ gấp và 2.000 tờ poster tuyên truyền các DVC TT mức độ 3, 4, phát đến bộ phận “một cửa” của 30 quận, huyện, thị xã, 584 phường, xã, thị trấn; phối hợp chặt chẽ với Đài Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí Hà Nội |

| Stt | Nội dung | Chỉ tiêu<br>giai đoạn<br>2016-2020 | Tình hình<br>thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|----------|------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          |                                    |                        | <p>và Trung ương đẩy mạnh tuyên truyền về DVC TT mức độ 3, 4. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện phổ biến, phát tờ gấp tuyên truyền và thực hành việc sử dụng các DVC TT mức độ 3 lĩnh vực tư pháp cho 275.982 em học sinh khối 7, 8, 10, 11 tại các trường học trên địa bàn Thành phố. Nhiều quận, huyện, thị xã đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt công tác tuyên truyền với nhiều hình thức sáng tạo như: In tờ gấp giới thiệu DVC TT; xây dựng clip phát trên các màn hình quảng cáo và in pano hướng dẫn sử dụng DVC TT trong các tòa nhà chung cư (các quận: Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Tây Hồ); tuyên truyền thông qua đài truyền thanh xã, phường, trên công thông tin điện tử quận, niêm yết hướng dẫn tại xã, phường, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu dân cư và một số khu chung cư; phổ biến thông qua các cuộc họp, các hoạt động của tại tổ dân phố, khu dân cư, các buổi tiếp xúc cử tri tại địa phương; thành lập câu lạc bộ tin học Cựu chiến binh và người cao tuổi Tân Xuân (huyện Chương Mỹ); phát động phong trào “Thanh niên Sơn Tây tình nguyện chung tay Cải cách hành chính” (thị xã Sơn Tây); tổ chức tập huấn về DVC TT mức độ 3 cho các chủ đại lý internet (huyện Đông Anh);... Bên cạnh đó nhiều quận, huyện, thị xã đã huy động các nguồn xã hội hóa đầu tư trang</p> |
|     |          |                                    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| Stt | Nội dung                                                                                                                                                    | Chỉ tiêu<br>giai đoạn<br>2016-2020 | Tình hình<br>thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                             |                                    |                        | thiết bị (máy tính, máy in, máy quét, kết nối internet) đặt tại các nhà văn hóa khu dân cư, các tòa nhà chung cư cao tầng (các quận: Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm, Tây Hồ,...), (quận Ba Đình bố trí thiết bị tại các trường tiểu học, THCS để phục vụ DVC TT) đồng thời cử các đoàn viên thanh niên tham gia hướng dẫn người dân thực hiện DVC TT. |
| 2   | Cán bộ, công chức, viên chức, tùy theo yêu cầu sử dụng sẽ được bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng và cập nhật bổ sung kỹ năng ứng dụng CNTT dưới nhiều hình thức. | 100%                               | 100%<br>Công chức      | Đang tiếp tục thực hiện đối với cán bộ, viên chức.                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3   | Đoàn viên thanh niên các cơ sở quận, huyện, xã, phường được đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến về chính quyền điện tử.                                           | 100%                               | Đang<br>thực hiện      | Tiếp tục triển khai thực hiện trong các năm tiếp theo.                                                                                                                                                                                                                                                                                       |



**Phụ lục 4**

**BIỂU TỔNG HỢP**

**Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020**  
(Kèm theo Tờ trình số **188** /TTr-UBND ngày **24** /11/2017 của UBND Thành phố)

*Đơn vị tính: triệu đồng.*

| Stt        | Nội dung                                                                                  | Dự toán theo Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND | Đề nghị điều chỉnh, bổ sung | Tăng (+)/ Giảm (-) |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------|--------------------|
| <b>A</b>   | <b>Dự án, nhiệm vụ chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020</b>           | <b>132.000</b>                             | <b>0</b>                    | <b>-132.000</b>    |
| <b>B</b>   | <b>Dự án, nhiệm vụ mới trong giai đoạn 2016-2020</b>                                      | <b>1.120.000</b>                           | <b>3.000.000</b>            | <b>+1.880.000</b>  |
| <b>I</b>   | <b>Hỗ trợ hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội</b> | <b>100.000</b>                             | <b>100.000</b>              | <b>0</b>           |
| <b>II</b>  | <b>Xây dựng Chính quyền điện tử</b>                                                       | <b>1.020.000</b>                           | <b>1.900.000</b>            | <b>+880.000</b>    |
| II.1       | Đảm bảo duy trì hạ tầng của thành phố                                                     | 255.000                                    | 843.401                     | +588.401           |
| II.2       | Các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4       | 736.000                                    | 939.899                     | +203.899           |
| II.3       | Hỗ trợ các cơ quan hiệp quản triển khai các ứng dụng CNTT                                 | 0                                          | 60.000                      | +60.000            |
| II.4       | Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng CNTT                                              | 19.000                                     | 50.000                      | +31.000            |
| II.5       | Quản lý, điều hành, xây dựng chính sách và hướng dẫn triển khai                           | 10.000                                     | 6.700                       | -3.300             |
| <b>III</b> | <b>Xây dựng Thành phố Thông minh</b>                                                      | <b>0</b>                                   | <b>1.000.000</b>            | <b>+1.000.000</b>  |
|            | <b>Tổng cộng</b>                                                                          | <b>1.252.000</b>                           | <b>3.000.000</b>            | <b>+1.748.000</b>  |

*Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng.*



**Phụ lục 5**  
**BIỂU CHI TIẾT**

**Dự toán kinh phí Chương trình mục tiêu Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020**  
(Kèm theo Tờ trình số **188** /TTr-UBND ngày **24**/11/2017 của UBND Thành phố)

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Stt | Nội dung                                                                                       | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |    |          |    |          |    |          |    |          |    |          | Tăng (+)<br>Giảm (-) | Đơn vị<br>thực hiện | Ghi chú                |                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|----|----------|----|----------|----|----------|----|----------|----|----------|----------------------|---------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |    | Năm 2016 |    | Năm 2017 |    | Năm 2018 |    | Năm 2019 |    | Năm 2020 |                      |                     |                        |                                                                                                                                                                                             |
|     |                                                                                                |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN | ĐTP<br>T | SN | ĐTP<br>T | SN | ĐTP<br>T | SN | ĐTP<br>T | SN | ĐTPT     |                      |                     |                        | SN                                                                                                                                                                                          |
| 1   | 2                                                                                              | 3                                             | 4                            | 5        | 6  | 7        | 8  | 9        | 10 | 11       | 12 | 13       | 14 | 15       | 16                   | 17                  | 18                     |                                                                                                                                                                                             |
| A   | Dự án, nhiệm vụ chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020                       | 132,000                                       | 0                            | 0        | 0  | 0        | 0  | 0        | 0  | 0        | 0  | 0        | 0  | 0        | 0                    | -132,000            |                        | Từ năm 2016, Thành phố đã không bố trí dự toán kinh phí thực hiện các dự án đầu tư (chuyển tiếp và mới) để triển khai theo hướng tập trung, đồng bộ, thống nhất trên một nền tảng công nghệ |
| 1   | Xây dựng Hệ thống giám sát an ninh hệ thống công nghệ thông tin thành phố Hà Nội - Giai đoạn I | 19,000                                        |                              |          |    |          |    |          |    |          |    |          |    |          |                      | -19,000             | Sở TT&TT               | Đã được phê duyệt chuẩn bị đầu tư dự án. Tạm dừng (Chưa có Quyết định dừng dự án).                                                                                                          |
| 2   | Xây dựng hệ thống thông tin quy hoạch đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn II                     | 19,000                                        |                              |          |    |          |    |          |    |          |    |          |    |          |                      | -19,000             | Sở Quy hoạch Kiến trúc | Đã được phê duyệt chuẩn bị đầu tư dự án. Tạm dừng (Chưa có Quyết định dừng dự án).                                                                                                          |
| 3   | Xây dựng hệ thống thông tin kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội                                  | 8,000                                         |                              |          |    |          |    |          |    |          |    |          |    |          |                      | -8,000              | Sở KH&ĐT               | Đã được phê duyệt chuẩn bị đầu tư dự án. Tạm dừng từ năm 2016 (Chưa có Quyết định dừng dự án).                                                                                              |

| Stt | Nội dung                                                                                                           | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |           |          |        |          |         |          |         |          |         |          |         | Tăng (+)<br>Giảm (-) | Đơn vị<br>thực hiện      | Ghi chú                                                                                                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|-----------|----------|--------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|----------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                    |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |           | Năm 2016 |        | Năm 2017 |         | Năm 2018 |         | Năm 2019 |         | Năm 2020 |         |                      |                          |                                                                                                              |
|     |                                                                                                                    |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN        | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN      | ĐTPT     | SN      |                      |                          |                                                                                                              |
| 1   | 2                                                                                                                  | 3                                             | 4                            | 5        | 6         | 7        | 8      | 9        | 10      | 11       | 12      | 13       | 14      | 15       | 16      | 17                   | 18                       |                                                                                                              |
| 4   | Dự án xây dựng hệ thống thông tin tài nguyên môi trường giai đoạn I                                                | 14,000                                        |                              |          |           |          |        |          |         |          |         |          |         |          |         | -14,000              | Sở Tài nguyên Môi trường | Đã được phê duyệt dự án, TKKT TDT và tổ chức đấu thầu. Tạm dừng từ năm 2016 (Chưa có Quyết định dừng dự án). |
| 5   | Hệ thống bảo mật và an ninh mạng cho các phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện, thị xã thuộc TP HN                | 10,000                                        |                              |          |           |          |        |          |         |          |         |          |         |          |         | -10,000              | Sở Tài chính             | Đã được phê duyệt dự án, TKKT TDT và tổ chức đấu thầu. Tạm dừng từ năm 2016 (Chưa có Quyết định dừng dự án). |
| 6   | Hệ thống CSDL QLNN đối với các khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố                       | 19,000                                        |                              |          |           |          |        |          |         |          |         |          |         |          |         | -19,000              | Sở Xây dựng              | Đã được phê duyệt chuẩn bị đầu tư dự án. Tạm dừng từ năm 2016 (Chưa có Quyết định dừng dự án).               |
| 7   | Hệ thống bảo mật và hạ tầng thông minh hỗ trợ hoạt động tin học hóa tại trụ sở UBND Thành phố Hà Nội - Giai đoạn 2 | 42,000                                        |                              |          |           |          |        |          |         |          |         |          |         |          |         | -42,000              | VP UBND TP               | Đã được phê duyệt chuẩn bị đầu tư dự án. Tạm dừng từ năm 2016 (Chưa có Quyết định dừng dự án).               |
| B   | Dự án, nhiệm vụ mới trong giai đoạn 2016-2020                                                                      | 1,120,000                                     | 3,000,000                    | 0        | 3,000,000 | 0        | 93,603 | 0        | 174,388 | 0        | 919,906 | 0        | 873,230 | 0        | 938,873 | 1,880,000            |                          |                                                                                                              |

| Stt  | Nội dung                                                                           | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |           |          |        |          |         |          |         |          |         |          |         | Tăng (+)<br>Giảm (-) | Đơn vị<br>thực hiện                         | Ghi chú                                                                                                                                                                                                        |
|------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|-----------|----------|--------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|----------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                                                    |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |           | Năm 2016 |        | Năm 2017 |         | Năm 2018 |         | Năm 2019 |         | Năm 2020 |         |                      |                                             |                                                                                                                                                                                                                |
|      |                                                                                    |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN        | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN      | ĐTPT     | SN      |                      |                                             |                                                                                                                                                                                                                |
| 1    | 2                                                                                  | 3                                             | 4                            | 5        | 6         | 7        | 8      | 9        | 10      | 11       | 12      | 13       | 14      | 15       | 16      | 17                   | 18                                          |                                                                                                                                                                                                                |
| I    | Hỗ trợ hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội | 100,000                                       | 100,000                      | 0        | 100,000   |          | 0      |          | 0       |          | 30,000  |          | 30,000  |          | 40,000  | 0                    | Văn phòng Thành ủy Hà Nội chủ trì thực hiện | Không thay đổi tổng dự toán. Bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020                                                                                                                                        |
| II   | Xây dựng Chính quyền điện tử                                                       | 1,020,000                                     | 1,900,000                    | 0        | 1,900,000 | 0        | 93,603 | 0        | 174,388 | 0        | 619,906 | 0        | 503,230 | 0        | 508,873 | 880,000              |                                             |                                                                                                                                                                                                                |
| II.1 | Đảm bảo duy trì hạ tầng của thành phố                                              | 255,000                                       | 843,401                      | 0        | 843,401   | 0        | 62,413 | 0        | 86,116  | 0        | 230,000 | 0        | 230,000 | 0        | 234,872 | 588,401              |                                             |                                                                                                                                                                                                                |
| 1    | Đảm bảo duy trì hạ tầng dùng chung của thành phố                                   | 165,000                                       | 630,390                      | 0        | 630,390   | 0        | 35,788 | 0        | 69,602  | 0        | 175,000 | 0        | 175,000 | 0        | 175,000 | 465,390              |                                             |                                                                                                                                                                                                                |
| -    | Duy trì, mở rộng Trung tâm Dữ liệu chính và dự phòng của Thành phố                 | 40,000                                        | 443,233                      | 0        | 443,233   |          | 12,316 |          | 40,917  |          | 130,000 |          | 130,000 |          | 130,000 | 403,233              | Sở TT&TT                                    | Bổ sung dự toán kinh phí thuê dịch vụ TTDL chính (bổ sung hạ tầng CNTT đảm bảo duy trì hoạt động của các HTTT, DVC TT; phù hợp với các nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung) và duy trì, mở rộng TTDL dự phòng |
| -    | Phát triển và mở rộng nền tảng tích hợp triển khai CPĐT của Hà Nội                 | 45,000                                        | 45,000                       | 0        | 45,000    |          | 0      |          | 0       |          | 15,000  |          | 15,000  |          | 15,000  | 0                    | Sở TT&TT                                    | Không thay đổi tổng dự toán. Bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020.                                                                                                                                       |
| -    | Duy trì đường truyền mạng diện rộng (WAN)                                          | 80,000                                        | 142,157                      | 0        | 142,157   |          | 23,472 |          | 28,685  |          | 30,000  |          | 30,000  |          | 30,000  | 62,157               | Sở TT&TT                                    | Bổ sung kinh phí thuê đường truyền mạng diện rộng đến 584 xã, phường, thị trấn                                                                                                                                 |

| Stt  | Nội dung                                                                                                             | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |         |          |        |          |        |          |         |          |         |          |         | Tăng (+)<br>Giảm (-) | Đơn vị<br>thực hiện  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                            |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|---------|----------|--------|----------|--------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|----------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                                                                                      |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |         | Năm 2016 |        | Năm 2017 |        | Năm 2018 |         | Năm 2019 |         | Năm 2020 |         |                      |                      |                                                                                                                                                                                                                                    |
|      |                                                                                                                      |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN      | ĐTPT     | SN      |                      |                      |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1    | 2                                                                                                                    | 3                                             | 4                            | 5        | 6       | 7        | 8      | 9        | 10     | 11       | 12      | 13       | 14      | 15       | 16      | 17                   | 18                   |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2    | Hoạt động đảm bảo an toàn - an ninh cho các hệ thống mạng và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các cấp của Thành phố | 75,000                                        | 75,000                       | 0        | 75,000  |          | 0      |          | 10,128 |          | 20,000  |          | 20,000  |          | 24,872  | 0                    | Sở TT&TT             | Không thay đổi tổng dự toán. Bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020                                                                                                                                                            |
| 3    | Thí điểm Hệ thống Kiosk, điểm giao dịch công dân, tổ chức                                                            | 15,000                                        | 15,000                       | 0        | 15,000  |          | 0      |          | 0      |          | 5,000   |          | 5,000   |          | 5,000   | 0                    | Sở TT&TT             | Không thay đổi tổng dự toán. Bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020                                                                                                                                                            |
| 4    | Bổ sung trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật                                                                           | 0                                             | 123,011                      | 0        | 123,011 |          | 26,625 |          | 6,386  |          | 30,000  |          | 30,000  |          | 30,000  | 123,011              | Sở TT&TT, VP UBND TP | Bổ sung do đã triển khai thực tế trong năm 2016-2017 và dự kiến tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo nhằm đảm bảo hạ tầng CNTT của các cơ quan TP; Từ năm 2018 triển khai hạ tầng thiết bị giao ban trực tuyến đến cấp xã |
| II.2 | Các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4                                  | 736,000                                       | 939,899                      | 0        | 939,899 | 0        | 14,371 | 0        | 78,830 | 0        | 359,940 | 0        | 243,000 | 0        | 243,758 | 203,899              |                      |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1    | Duy trì, phát triển các ứng dụng nền tảng, ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước                                    | 29,000                                        | 61,000                       | 0        | 61,000  | 0        | 1,000  | 0        | 2,742  | 0        | 32,500  | 0        | 12,500  | 0        | 12,258  | 32,000               |                      |                                                                                                                                                                                                                                    |
| -    | Hệ thống thư điện tử của Thành phố                                                                                   | 5,000                                         | 5,000                        | 0        | 5,000   |          | 1,000  |          | 1,000  |          | 1,000   |          | 1,000   |          | 1,000   | 0                    | VP UBND TP           | Không thay đổi tổng dự toán và cơ cấu bố trí vốn.                                                                                                                                                                                  |

| Stt | Nội dung                                                                                                                                                         | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |        |          |    |          |       |          |        |          |        |          | Tăng (+)<br>Giảm (-) | Đơn vị<br>thực hiện | Ghi chú                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|--------|----------|----|----------|-------|----------|--------|----------|--------|----------|----------------------|---------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                  |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |        | Năm 2016 |    | Năm 2017 |       | Năm 2018 |        | Năm 2019 |        | Năm 2020 |                      |                     |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|     |                                                                                                                                                                  |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN | ĐTP<br>T | SN    | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN     | ĐTPT     |                      |                     |                           | SN                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1   | 2                                                                                                                                                                | 3                                             | 4                            | 5        | 6      | 7        | 8  | 9        | 10    | 11       | 12     | 13       | 14     | 15       | 16                   | 17                  | 18                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| -   | Nâng cấp, triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp thống nhất liên thông 3 cấp trên toàn địa bàn Thành phố và kết nối với Văn phòng Chính phủ | 13,000                                        | 50,000                       | 0        | 50,000 |          | 0  |          | 0     |          | 30,000 |          | 10,000 |          | 10,000               | 37,000              | Sở<br>TT&TT               | Bổ sung dự toán kinh phí để nâng cấp, mở rộng số lượng, phạm vi triển khai đảm bảo liên thông 3 cấp và bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018.                                                                                                                                                                |
| -   | Hệ thống giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo                                                                                                                     | 6,000                                         | 6,000                        | 0        | 6,000  |          | 0  |          | 1,742 |          | 1,500  |          | 1,500  |          | 1,258                | 0                   | Thanh tra<br>Thành<br>phố | Không thay đổi tổng dự toán. Bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020 để triển khai và duy trì phần mềm có sẵn đã xây dựng trước 2016. Năm 2017 bố trí kinh phí triển khai diện rộng. Từ năm 2018 tạm tính kinh phí duy trì (mua bản quyền đối với phần mềm quản trị CSDL và chỉnh sửa nếu cần thiết). |

| Stt | Nội dung                                                            | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |         |          |        |          |        |          |        |          |        |          |        | Tăng (+)<br>Giảm (-) | Đơn vị<br>thực hiện | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|---------|----------|--------|----------|--------|----------|--------|----------|--------|----------|--------|----------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                     |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |         | Năm 2016 |        | Năm 2017 |        | Năm 2018 |        | Năm 2019 |        | Năm 2020 |        |                      |                     |                                                                                                                                                                                                                                |
|     |                                                                     |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN     | ĐTPT     | SN     |                      |                     |                                                                                                                                                                                                                                |
| 1   | 2                                                                   | 3                                             | 4                            | 5        | 6       | 7        | 8      | 9        | 10     | 11       | 12     | 13       | 14     | 15       | 16     | 17                   | 18                  |                                                                                                                                                                                                                                |
| -   | Hệ thống nền tảng dùng chung: người dùng tập trung, dịch vụ thư mục | 5,000                                         | 0                            | 0        | 0       |          | 0      |          | 0      |          | 0      |          | 0      |          | 0      | -5,000               | Sở TT&TT            | Điều chỉnh giảm do hiện nay các hệ thống thông tin đang triển khai theo hướng tập trung, đồng bộ, thống nhất trên một nền tảng. Vì vậy không cần xây dựng hệ thống nền tảng dùng chung để tích hợp các ứng dụng riêng lẻ khác. |
| 2   | Duy trì, phát triển các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp  | 71,000                                        | 331,928                      | 0        | 331,928 | 0        | 13,371 | 0        | 73,307 | 0        | 95,250 | 0        | 75,000 | 0        | 75,000 | 260,928              |                     |                                                                                                                                                                                                                                |
| -   | Hệ thống Một cửa điện tử                                            | 18,000                                        | 0                            | 0        | 0       |          | 0      |          | 0      |          | 0      |          | 0      |          | 0      | -18,000              | Sở TT&TT            | Điều chỉnh giảm. Gộp chung với nội dung triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4                                                                                                                                          |

| Stt | Nội dung                                                                                                                                              | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |         |          |        |          |        |          |        |          |        |          |        |         | Tăng (+)<br>Giảm (-) | Đơn vị<br>thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|---------|----------|--------|----------|--------|----------|--------|----------|--------|----------|--------|---------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                                       |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |         | Năm 2016 |        | Năm 2017 |        | Năm 2018 |        | Năm 2019 |        | Năm 2020 |        |         |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
|     |                                                                                                                                                       |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN     |          |        |         |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
| 1   | 2                                                                                                                                                     | 3                                             | 4                            | 5        | 6       | 7        | 8      | 9        | 10     | 11       | 12     | 13       | 14     | 15       | 16     | 17      | 18                   |                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
| -   | Duy trì cổng thông tin điện tử các cấp của Thành phố                                                                                                  | 10,000                                        | 16,250                       | 0        | 16,250  |          | 2,000  |          | 2,000  |          | 4,250  |          | 4,000  |          | 4,000  | 6,250   | Các đơn vị thuộc TP  | Bổ trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020. Bổ sung dự toán kinh phí triển khai Cổng thông tin hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo HN theo hình thức thuê dịch vụ từ năm 2018. Dự toán bổ sung (6,250 tỷ đồng) theo Quyết định số 6977/QĐ-UBND ngày 7/10/2017.  |         |
| -   | Hoàn thiện, triển khai hệ thống 1 cửa điện tử dùng chung 3 cấp kết nối hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành | 29,000                                        | 315,678                      | 0        | 315,678 |          | 11,371 |          | 71,307 |          | 91,000 |          | 71,000 |          | 71,000 | 286,678 | Sở TT&TT             | Bổ sung dự toán kinh phí để thực hiện thuê dịch vụ CNTT 81 DVC TT mức 3, 4 đã được phê duyệt. Từ năm 2018 hoàn thiện, mở rộng số lượng, phạm vi triển khai phần mềm 1 cửa điện tử đảm bảo liên thông 3 cấp và tích hợp DVC TT dùng chung mức 3, 4 (đảm bảo liên thông |         |

| Stt | Nội dung                                                                                                       | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |         |          |    |          |       |          |         |          |         |          |         |         | Tăng (+)<br>Giảm (-)     | Đơn vị<br>thực hiện                                                                                                                                | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|---------|----------|----|----------|-------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|---------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |         | Năm 2016 |    | Năm 2017 |       | Năm 2018 |         | Năm 2019 |         | Năm 2020 |         |         |                          |                                                                                                                                                    |         |
|     |                                                                                                                |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN | ĐTP<br>T | SN    | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN      |         |                          |                                                                                                                                                    |         |
| 1   | 2                                                                                                              | 3                                             | 4                            | 5        | 6       | 7        | 8  | 9        | 10    | 11       | 12      | 13       | 14      | 15       | 16      | 17      | 18                       |                                                                                                                                                    |         |
| -   | Hệ thống tiếp nhận ý kiến góp ý, hỏi đáp trực tuyến người dân và doanh nghiệp                                  | 14,000                                        | 0                            | 0        | 0       |          | 0  |          | 0     |          | 0       |          | 0       |          | 0       | -14,000 | Sở TT&TT                 | Điều chỉnh giảm do nội dung này thuộc hạng mục Trung tâm giám sát, điều hành CNTT của TP                                                           |         |
| 3   | Hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu cốt lõi-chia sẻ và chuyên ngành                                          | 636,000                                       | 546,971                      | 0        | 546,971 | 0        | 0  | 0        | 2,781 | 0        | 232,190 | 0        | 155,500 | 0        | 156,500 | -89,029 |                          |                                                                                                                                                    |         |
| a   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi, chia sẻ (triển khai theo lộ trình của Chính phủ, Bộ ngành) bao gồm: | 160,000                                       | 160,000                      | 0        | 160,000 | 0        | 0  | 0        | 0     | 0        | 60,000  | 0        | 50,000  | 0        | 50,000  | 0       |                          | Không thay đổi tổng dự toán. Bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020. Dự toán đã bao gồm kinh phí thuê tổng đài nhắn tin tự động phục vụ DVC TT |         |
| -   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dân cư                                                                       |                                               | 0                            | 0        | 0       |          |    |          |       |          |         |          |         |          |         | 0       | Công an Thành phố        |                                                                                                                                                    |         |
| -   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai, tài nguyên                                                          |                                               | 0                            | 0        | 0       |          |    |          |       |          |         |          |         |          |         | 0       | Sở Tài nguyên Môi trường |                                                                                                                                                    |         |
| -   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp                                                                 |                                               | 0                            | 0        | 0       |          |    |          |       |          |         |          |         |          |         | 0       | Sở KH&ĐT                 |                                                                                                                                                    |         |
| -   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp về dân số                                                  |                                               | 0                            | 0        | 0       |          |    |          |       |          |         |          |         |          |         | 0       | Cục Thống kê             |                                                                                                                                                    |         |
| -   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài chính                                                                    |                                               | 0                            | 0        | 0       |          |    |          |       |          |         |          |         |          |         | 0       | Sở Tài chính             |                                                                                                                                                    |         |

| Stt | Nội dung                                                                       | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |         |          |    |          |       |          |         |          |         |          | Tăng (+)<br>Giảm (-) | Đơn vị<br>thực hiện | Ghi chú                |                                                                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|---------|----------|----|----------|-------|----------|---------|----------|---------|----------|----------------------|---------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |         | Năm 2016 |    | Năm 2017 |       | Năm 2018 |         | Năm 2019 |         | Năm 2020 |                      |                     |                        |                                                                                                                     |
|     |                                                                                |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN | ĐTP<br>T | SN    | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN      | ĐTPT     |                      |                     |                        | SN                                                                                                                  |
| 1   | 2                                                                              | 3                                             | 4                            | 5        | 6       | 7        | 8  | 9        | 10    | 11       | 12      | 13       | 14      | 15       | 16                   | 17                  | 18                     |                                                                                                                     |
| b   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành                                 | 476,000                                       | 386,971                      | 0        | 386,971 | 0        | 0  | 0        | 2,781 | 0        | 172,190 | 0        | 105,500 | 0        | 106,500              | -89,029             |                        |                                                                                                                     |
| -   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.                | 84,000                                        | 84,000                       | 0        | 84,000  |          | 0  |          | 2,781 |          | 31,219  |          | 25,000  |          | 25,000               | 0                   | Sở Giáo dục và Đào tạo | Không thay đổi tổng dự toán. Bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020. Dự toán năm 2018 theo đề xuất của Sở GDĐT. |
| -   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực Y tế                                | 52,000                                        | 52,000                       | 0        | 52,000  |          | 0  |          |       |          | 40,000  |          | 6,000   |          | 6,000                | 0                   | Sở Y tế                | Không thay đổi tổng dự toán. Bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020. Dự toán năm 2018 theo đề xuất của Sở YT.   |
| -   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực Giao thông                          | 74,000                                        | 0                            | 0        | 0       |          | 0  |          | 0     |          | 0       |          | 0       |          | 0                    | -74,000             | Sở GTVT                | Điều chỉnh giảm do nội dung này thuộc hạng mục "Hệ thống giao thông thông minh"                                     |
| -   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực Lao động Thương binh, Xã hội        | 40,000                                        | 40,000                       | 0        | 40,000  |          | 0  |          | 0     |          | 20,000  |          | 10,000  |          | 10,000               | 0                   | Sở LĐTBXH              | Không thay đổi tổng dự toán. Bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020.                                            |
| -   | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 44,000                                        | 44,000                       | 0        | 44,000  |          | 0  |          | 0     |          | 20,000  |          | 12,000  |          | 12,000               | 0                   | Sở NNPTNT              | Không thay đổi tổng dự toán. Bố trí lại cơ cấu vốn từ năm 2018 đến 2020.                                            |

| Stt | Nội dung                                                                                                                 | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |        |          |    |          |    |          |        |          |        |          |        | Tăng (+)<br>Giảm (-) | Đơn vị<br>thực hiện                  | Ghi chú                                                                                                                                             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|--------|----------|----|----------|----|----------|--------|----------|--------|----------|--------|----------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                          |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |        | Năm 2016 |    | Năm 2017 |    | Năm 2018 |        | Năm 2019 |        | Năm 2020 |        |                      |                                      |                                                                                                                                                     |
|     |                                                                                                                          |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN | ĐTP<br>T | SN | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN     | ĐTPT     | SN     |                      |                                      |                                                                                                                                                     |
| 1   | 2                                                                                                                        | 3                                             | 4                            | 5        | 6      | 7        | 8  | 9        | 10 | 11       | 12     | 13       | 14     | 15       | 16     | 17                   | 18                                   |                                                                                                                                                     |
| -   | Cơ sở dữ liệu GIS chỉ<br>giới đường đỏ và số<br>liệu hạ tầng kỹ thuật<br>tại Viện Quy hoạch<br>xây dựng Hà Nội           | 15,000                                        | 0                            | 0        | 0      |          | 0  |          | 0  |          | 0      |          | 0      |          | 0      | -15,000              | Viện Quy<br>hoạch XD                 | Điều chỉnh và đưa<br>vào hạng mục<br>"Các HTTT,<br>CSDL lĩnh vực<br>khác"                                                                           |
| -   | Hệ thống thông tin<br>quy hoạch đô thị<br>thành phố Hà Nội giai<br>đoạn II                                               | 20,000                                        | 0                            | 0        | 0      |          | 0  |          | 0  |          | 0      |          | 0      |          | 0      | -20,000              | Sở QHKT                              | Điều chỉnh và đưa<br>vào hạng mục<br>"Các HTTT,<br>CSDL lĩnh vực<br>khác"                                                                           |
| -   | Hệ thống thông tin,<br>cơ sở dữ liệu lĩnh vực<br>Tư pháp, Hộ tịch                                                        | 31,000                                        | 31,000                       | 0        | 31,000 |          | 0  |          | 0  |          | 10,000 |          | 10,000 |          | 11,000 | 0                    | Sở Tư<br>pháp                        | Không thay đổi<br>tổng dự toán. Bô<br>trí lại cơ cấu vốn<br>từ năm 2018 đến<br>2020.                                                                |
| -   | Hệ thống thông tin,<br>cơ sở dữ liệu lĩnh vực<br>Văn hóa và Thể thao                                                     | 35,000                                        | 35,000                       | 0        | 35,000 |          | 0  |          | 0  |          | 20,000 |          | 7,500  |          | 7,500  | 0                    | Sở<br>VH&TT                          | Không thay đổi<br>tổng dự toán. Bô<br>trí lại cơ cấu vốn<br>từ năm 2018 đến<br>2020.                                                                |
| -   | Thu thập thông tin,<br>xây dựng cơ sở dữ<br>liệu cho hoạt động<br>xúc tiến đầu tư trên<br>địa bàn thành phố Hà<br>Nội    | 20,000                                        | 20,000                       | 0        | 20,000 |          | 0  |          | 0  |          | 10,000 |          | 5,000  |          | 5,000  | 0                    | Trung tâm<br>XTĐTT<br>M&DL           | Không thay đổi<br>tổng dự toán. Bô<br>trí lại cơ cấu vốn<br>từ năm 2018 đến<br>2020.                                                                |
| -   | Hệ thống thông tin,<br>cơ sở dữ liệu các lĩnh<br>vực khác: công<br>thương, nội vụ, quy<br>hoạch, đô thị, xây<br>dựng,... | 61,000                                        | 80,971                       | 0        | 80,971 |          | 0  |          | 0  |          | 20,971 |          | 30,000 |          | 30,000 | 19,971               | Các sở,<br>ngành của<br>Thành<br>phố | Đề xuất bổ sung<br>dự toán kinh phí<br>thực hiện cho các<br>lĩnh vực mới và<br>một số dự án đầu<br>tư chuyển đổi sang<br>hình thức thuê dịch<br>vụ. |

| Stt  | Nội dung                                                                 | Kinh phí theo<br>NQ số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND | Kinh phí điều chỉnh, bổ sung |          |           |          |        |          |         |          |         |          |         |          |         |           | Tăng (+)<br>Giảm (-)                 | Đơn vị<br>thực hiện                                                       | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------|-----------|----------|--------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|-----------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------|
|      |                                                                          |                                               | Tổng cộng                    | Trong đó |           | Năm 2016 |        | Năm 2017 |         | Năm 2018 |         | Năm 2019 |         | Năm 2020 |         |           |                                      |                                                                           |         |
|      |                                                                          |                                               |                              | ĐTP<br>T | SN        | ĐTP<br>T | SN     | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN      | ĐTP<br>T | SN      | ĐTPT     | SN      |           |                                      |                                                                           |         |
| 1    | 2                                                                        | 3                                             | 4                            | 5        | 6         | 7        | 8      | 9        | 10      | 11       | 12      | 13       | 14      | 15       | 16      | 17        | 18                                   |                                                                           |         |
| II.3 | Hỗ trợ các cơ quan<br>hiệp quản triển khai<br>các ứng dụng CNTT          | 0                                             | 60,000                       | 0        | 60,000    |          | 0      |          | 0       |          | 20,000  |          | 20,000  |          | 20,000  | 60,000    | Các đơn<br>vị hiệp<br>quản           | Bổ sung theo<br>nhiệm vụ II.3 của<br>Nghị quyết số<br>05/2015/NQ-<br>HĐND |         |
| II.4 | Đào tạo nguồn nhân<br>lực phục vụ ứng<br>dụng CNTT                       | 19,000                                        | 50,000                       | 0        | 50,000    |          | 14,848 |          | 8,386   |          | 8,766   |          | 9,000   |          | 9,000   | 31,000    | Sở<br>TT&TT                          |                                                                           |         |
| II.5 | Quản lý, điều hành,<br>xây dựng chính sách<br>và hướng dẫn triển<br>khai | 10,000                                        | 6,700                        | 0        | 6,700     |          | 1,971  |          | 1,056   |          | 1,200   |          | 1,230   |          | 1,243   | -3,300    | Sở<br>TT&TT                          |                                                                           |         |
| III  | Xây dựng Thành<br>phố Thông minh                                         | 0                                             | 1,000,000                    | 0        | 1,000,000 | 0        | 0      | 0        | 0       | 0        | 270,000 | 0        | 340,000 | 0        | 390,000 | 1,000,000 |                                      | Thực hiện theo<br>hình thức thuê dịch<br>vụ CNTT                          |         |
| 1    | Trung tâm giám sát,<br>điều hành tập trung<br>của Thành phố              | 0                                             | 600,000                      | 0        | 600,000   |          | 0      |          | 0       |          | 200,000 |          | 200,000 |          | 200,000 | 600,000   | Sở<br>TT&TT                          |                                                                           |         |
| 2    | Hệ thống Giao thông<br>thông minh                                        | 0                                             | 300,000                      | 0        | 300,000   |          | 0      |          | 0       |          | 50,000  |          | 100,000 |          | 150,000 | 300,000   | Sở GTVT                              |                                                                           |         |
| 3    | Hệ thống Du lịch<br>thông minh                                           | 0                                             | 50,000                       | 0        | 50,000    |          | 0      |          | 0       |          | 20,000  |          | 15,000  |          | 15,000  | 50,000    | Sở Du<br>lịch                        |                                                                           |         |
| 4    | Các hệ thống thông<br>minh khác                                          | 0                                             | 50,000                       | 0        | 50,000    |          | 0      |          | 0       |          |         |          | 25,000  |          | 25,000  | 50,000    | Các sở,<br>ngành của<br>Thành<br>phố |                                                                           |         |
|      | Tổng cộng                                                                | 1,252,000                                     | 3,000,000                    | 0        | 3,000,000 | 0        | 93,603 | 0        | 174,388 | 0        | 919,906 | 0        | 873,230 | 0        | 938,873 | 1,748,000 |                                      |                                                                           |         |

Số: /2017/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND thành phố Hà Nội khóa XIV, kỳ họp thứ 14 về Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung nội dung Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND thành phố Hà Nội khóa XIV, kỳ họp thứ 14 về Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tại khoản 2, Mục I, Điều 1 “Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu”**

Điều chỉnh chỉ tiêu tại điểm 2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: “50% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công

trực tuyến mức độ 3,4” thành “100% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4”.

## **2. Tại Mục II, Điều 1 “Các nhiệm vụ chủ yếu của chương trình”**

### **a) Điều chỉnh nhiệm vụ:**

- Tại khoản 2. Ứng dụng phục vụ hoạt động điều hành nội bộ: “Duy trì các ứng dụng cơ bản: thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành tác nghiệp, chuyển nhận văn bản điện tử, tích hợp ứng dụng chữ ký số;” thành “Duy trì các ứng dụng cơ bản: thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp thống nhất liên thông 3 cấp trên toàn địa bàn Thành phố và kết nối với Văn phòng Chính phủ, tích hợp ứng dụng chữ ký số;”.

- Tại khoản 3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ “Duy trì, mở rộng các Trang/Cổng thông tin điện tử các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung, hình thành Cổng dịch vụ công thành phố và kết nối đến Cổng dịch vụ công Quốc gia theo qui định để thống nhất cung cấp dịch vụ công mức 3 và mức 4, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ trước ngày 01/3/2016” thành “Duy trì, mở rộng các Trang/Cổng thông tin điện tử các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung, hình thành Cổng dịch vụ công thành phố và kết nối đến Cổng dịch vụ công Quốc gia theo qui định để thống nhất cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ”.

+ “Kết nối ứng dụng một cửa điện tử với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông giữa các cấp” thành “Hoàn thiện, triển khai hệ thống một cửa điện tử dùng chung 3 cấp kết nối hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành”.

### **b) Bổ sung nhiệm vụ:**

- Phê duyệt Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và triển khai xây dựng kiến trúc chính phủ điện tử chi tiết sau khi Khung kiến trúc được phê duyệt.

- Triển khai Cổng thông tin Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hà Nội.

- Xây dựng Thành phố thông minh: Hình thành Trung tâm giám sát, điều hành tập trung của Thành phố và một số thành phần cơ bản của Thành phố thông minh (giao thông, y tế, du lịch, giáo dục, năng lượng, môi trường thông minh...).

## **3. Tại Mục III, Điều 1 “Giải pháp chủ yếu thực hiện chương trình”**

Bổ sung nội dung cơ chế chính sách: Tiếp tục hỗ trợ cơ chế, chính sách đặc thù cho các cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước và ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao của Thành phố.

#### **4. Tại Mục IV, Điều 1 “Kinh phí thực hiện”**

a) Điều chỉnh tổng mức kinh phí của Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020: 3.000 tỷ đồng (Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng). Trong đó:

- Hỗ trợ hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội: 100 tỷ đồng.

- Xây dựng Chính quyền điện tử: 1.900 tỷ đồng.

- Xây dựng Thành phố Thông minh: 1.000 tỷ đồng.

b) Bổ Phụ lục số 1 “Chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 giai đoạn 2016-2020”.

c) Bổ Phụ lục số 2 “Danh mục các dự án, hạng mục đầu tư giai đoạn 2016-2020”.

#### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện việc cụ thể hóa các giải pháp, biện pháp điều hành, tập trung chỉ đạo để triển khai chương trình mục tiêu đúng tiến độ, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả theo Nghị quyết này.

b) Hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân Thành phố.

c) Tổ chức xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua cơ chế, chính sách đặc thù cho các cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước và cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao của Thành phố.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày ...../12/2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ QH;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của Thành ủy; Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực: HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT Thành phố, Báo HNM, Báo KTĐT;
- Lưu: VT, Ban VHXH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Bích Ngọc**